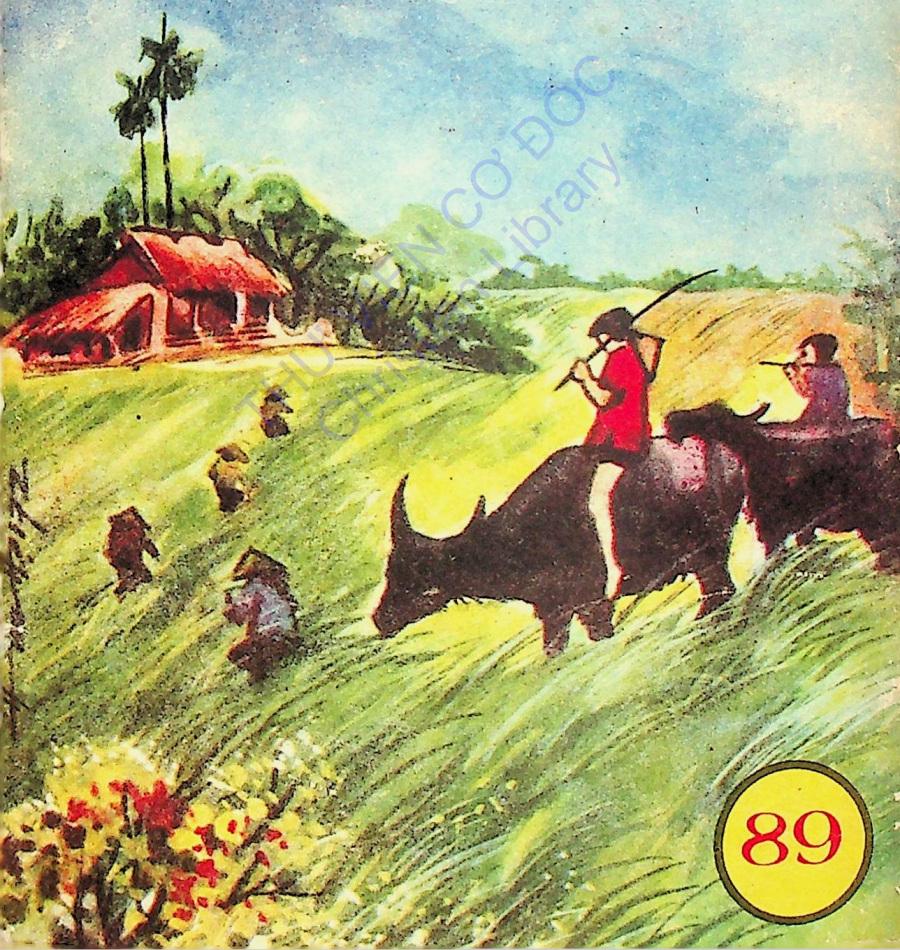


Rạng Đông



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bố sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

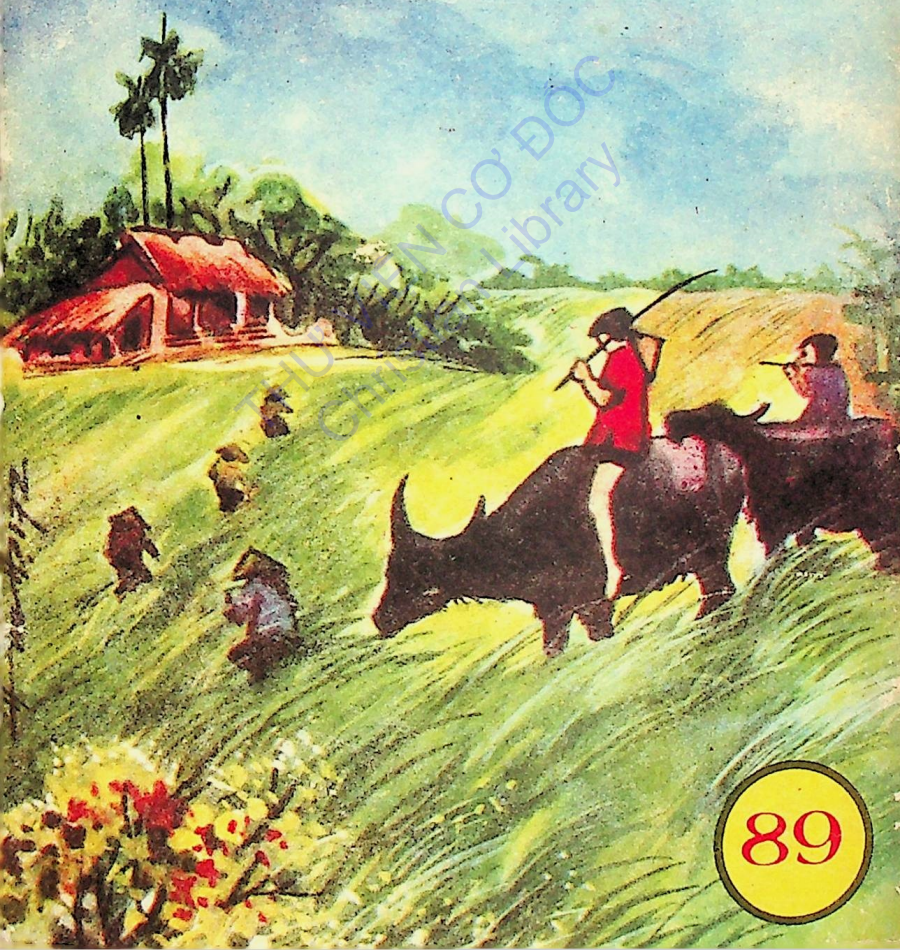
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông





CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON

Hộp Thư 716

Điện-thoại : 23.802



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BÁO

Mỗi tập : 50đ

Mỗi năm : 500đ



Số 39

THÁNG BA,

1973

Trong số này :



- Xã thuyết
- Tề bực
- Hy vọng duy nhất của nhân loại
- Ý nghĩa cuộc đời...
- Bốn mùa cảm tạ
- Giã từ cuộc vui
- Những dòng lệ
- Câu chuyện cây tre
- Đồng tháp, một mùa hè
- Sự dâng hiến tiền bạc cho Chúa
- Chứng thực quyền Chúa
- Đóng góp vào cuộc tranh đấu chống kỳ thị chủng tộc.
- Ngày tôi tin Chúa
- Tiang tuổi hồng
- Giấc mơ của tuổi trẻ
- Mùa thứ tư.
- Đơn côi
- Pelendo vị tiên tri xứ Congo



Giấc mơ Hòa - Bình

TRẢI qua gần một phần tư thế-kỷ chiến-tranh đã nhận chìm quê-hương yêu-dấu của chúng ta trong cảnh điêu-tàn, không một người dân Việt nào lại không mong-muốn hòa-bình. Hiệp-định Ngưng bắn đã được ký kết tại Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 và có hiệu-lực 24 tiếng đồng-hồ sau đó, tức là đúng 8 giờ sáng ngày Chúa-nhật 28 tháng 1 năm 1973. Trước sự-kiện lịch-sử ấy mọi người Việt-nam chúng ta đều chứa-chan một niềm hy-vọng — mặc dầu là một niềm hy-vọng trong sự dè-dặt.

Chúng ta hy-vọng Hiệp-định vừa mới ký sẽ thực-sự có hiệu-lực, và cầu xin Thượng-Đế sớm chấm dứt hẳn cuộc chiến-tranh dai-dẳng để hòa-bình được sớm vãn-hồi trên mảnh đất quê-hương yêu-dấu của chúng ta.

Nhưng đã hơn một tháng trôi qua, tại một số địa-điểm trên miền Nam dải đất chữ S này súng vẫn còn nổ, hằng ngày vẫn có hàng trăm đồng-bào của chúng ta bị thương-vong. Đứng trước thực-tại ấy dầu người lạc-quan đến đâu cũng không khỏi lo-ngại, không biết cuộc ngưng bắn đã được các bên thỏa-thuận và ký-kết có thực-sự là ngưng bắn không, chớ khoan vội nói đến hòa-bình. Viễn-ảnh hòa-bình vẫn còn xa-xôi như trong một giấc mơ.

Hòa-bình hay bình-an không phải chỉ là nguyện-vọng của nhân-dân Việt-Nam chúng ta, bèn là ước-nguyện chung của nhân-loại tự nghìn xưa. Mấy nghìn năm về trước, mỗi khi cầu-chúc phước lành cho nhau, người Do-thái đều nói : « *Salom !* » có nghĩa là « hòa bình » hay là « bình an. » Khi

chúc phước cho nhau, họ thường cầu rằng : "Nguyện Thượng-Đế chiếu sáng mặt Ngài trên bạn, và ban cho bạn được bình-an." Các dân-tộc Hồi-giáo khi chào hỏi nhau cũng đều chúc bình-an cho nhau. Trong các thôn-ấp Việt-Nam ta, và ngay tại một số phường khóm ở Đô-thành, hằng năm cũng đều có tổ-chức Lễ Cầu-an để cầu cho thôn xóm được hòa-bình, dân tình được an-cư lạc-nghiệp.

Nhưng muốn là một việc mà sự-thực lại là một việc. Dầu con người tự ngàn xưa và ở dưới mọi phương trời đều mong-muốn hòa-bình, và tinh cho đến nay không biết bao hiệp-ước hòa-bình, ngưng bắn đã được ký-kết, nhưng chiến-tranh này chưa kết-thúc thì chiến-tranh khác lại đã bùng nổ. Trước hiện-trạng đau buồn của đất nước, một vị Mục-sư đã tặng cho kẻ viết bài này bài thơ sau đây :

Xuân về nào thấy cảnh Xuân dâu,
Trải mấy mươi Xuân cuộc bẽ dâu,
Non-nước chưa tan sầu khói-lửa,
Dân-tinh mang nặng khối thương-dâu ;

Thử xem ai đã gây tai-biến,
Lắm kẻ phơi thân chịu dải-dầu,
Đã ký đôi bên dừng bắn nữa,
Mà sao súng vẫn nổ vang đầu !

Chắc mỗi người chúng ta đều thắc-mắc tại sao nhân-loại thiết-tha mơ-ước hòa-bình, mong-mỗi hòa-bình — nhất là dân-tộc Việt-Nam đau-khổ của chúng ta — mà con chim hòa-bình dường như cứ mỗi lúc lại cất cánh bay xa biên-biệt ? Ngoài Kinh-Thánh, chúng ta không sao tìm được giải-đáp cho câu hỏi nói trên. Kinh-Thánh nói gì ? Kinh-Thánh nói : "*Những kẻ ác giống như biển dương động, không yên-lặng được, nước nó chảy ra bùn-lầy. Thượng-Đế phán : Những kẻ gian-ác chẳng hưởng sự bình-an*" (Ê-sai 57 : 20-21).

Theo tinh-thần của câu Kinh-Thánh trên đây, cái nguyên-nhân đã gây ra tình-trạng bất ổn trên thế-giới chính là tội-lỗi. Tội-lỗi là gì ? Kinh-Thánh cho chúng ta biết tội-lỗi là sự vi-phạm luật-pháp của Thượng-Đế, là sai trật cái mục-tiêu mà Thượng-Đế đã đặt khi Ngài dựng nên con người chúng ta.

Con người đã được Thượng-Đế tạo dựng nên trong sự thánh-khiết và vô tội cốt để làm rạng-rỡ danh Ngài. Lẽ ra con người phải hết lòng yêu-mến và tôn-thờ Thượng-Đế, vì họ được dựng

nên đề làm đối-tượng của tình-yêu Ngài. Nhưng, loài người đã phạm tội, đã chối bỏ Thượng-Đế, và do đó càng lúc càng xa-cách Ngài, kết-quả của sự xa-cách Thượng-Đế khiến con người mỗi lúc một thêm sa-đọa trong tội-ác, và như biển đang động họ không thề nào có được sự bình-an.

Nhưng Thượng-Đế vẫn yêu-thương loài người. Ngài đã sai Con Ngài là Chúa Giê-xu Cơ-đốc mệnh danh là Chúa Bình-an giáng-thể lâm-phạm. Chúa Giê-xu đã gánh lấy tội-lỗi của tất cả nhân-loại trong thân-thề Ngài và Ngài đã chịu chết trên thập-tự-giá để đền tội cho chúng ta. Chính nhờ sự chết của Chúa Giê-xu Cơ-đốc trên thập-tự-giá, Ngài đã lập lại sự hòa-bình song phương: sự hòa-bình giữa loài người tội-ác với Thượng-Đế toàn-năng, và sự hòa-bình thực-sự giữa con người với con người.

Sở dĩ con người mất hòa-bình với nhau chỉ vì họ đã mất hòa-bình với Thượng-Đế. Nhưng khi sự hòa-bình giữa loài người với Thượng-Đế được tái lập thì sự hòa-bình giữa loài người với đồng loại cũng sẽ đương-nhiên được vãn-hồi. Đó chính là ý-nghĩa của

câu Kinh-Thánh sau đây khi Thánh Phao-lô viết cho những tín-hữu tại thành Ê-phê-sô — thành-phố quan-trọng nhất thuộc phần đất Tiều Á-tế-á của đế-quốc La-mã, ngày nay thuộc lãnh-thò Thổ-nhi-kỳ rằng: « *Bởi thập-tự-giá Chúa Giê-xu Cơ-đốc đã làm cho sự thù nghịch (giữa người ngoại-bang với dân Do-thái) tiêu-diệt, nên nhờ thập-tự-giá đó Ngài khiến cả hai (dân-tộc) hiệp thành một thề, mà làm hòa-thuận lại với Thượng-Đế.* »

Tóm lại, thưa quý độc-giả thân mến, ngày nay nếu quý vị muốn cho gia-đình mình được hòa-thuận, quốc-gia chúng ta được hòa-bình, Thượng-Đế bằng cách công-nhận Chúa Giê-xu Cơ-đốc là Cứu-Chúa và là Chúa của ta, chắc chắn quý vị sẽ có một tấm lòng bình-an vì tội-lỗi chúng ta được Thượng-Đế tha thứ. Và nếu mỗi người chúng ta đều hạ mình tin-nhận Chúa Giê-xu chắc chắn Thượng-Đế sẽ giải-cứ đất nước chúng ta, đúng như lời một thi-nhân thuở xưa đã nói rằng: « *Nước nào có Thượng-Đế làm Đức Chúa Trời mình, dân-tộc nào được Ngài chọn làm cơ-nghiệp mình có phước thay!* »

R. Đ.



Đề Bài

Bao sầu muộn tiêu tan theo mây khói
Cõi lòng nay Cứu Chúa đã ngự rồi
Đời vui tươi đâu còn vương héo úa
Nhìn ngược giòng dĩ vãng kéo lê trôi.

Chừ sung sướng đời như hoa hé nở
Khi hùng ân điển đã rọi vào
Tôi nghe sao hồn lâng lâng ngỡ
Gẫm tình yêu Cứu Chúa quá sâu cao.

Chân thật giá tôi quì dâng nước mắt
Lòng vỡ tan nơi suối huyết Giê-xu
Bình an quá đời có Cha dẫn dắt
Tôi ngỡ rằng như đương giác chiêm bao.

Lạy Cứu Chúa xin dâng Ngài tất cả
Suốt đời con nguyện chỉ thuộc mình Ngài
Màu thế tục, sắc lợi danh xin trả
Quyết theo Ngài, dù phải bước công gai.

VŨ ĐÁN

BÀI LÀM CHỨNG :

Hy Vọng duy nhất của NHÂN LOẠI



Từ phải qua trái : Mục sư Octavianus, Mục sư Sahu và biên báo Chủ nhiệm

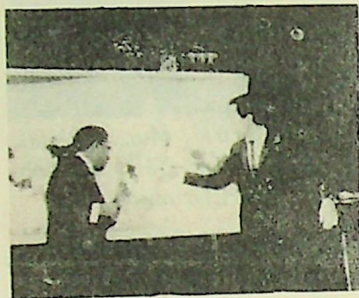
L. T. S. Một Hội-đồng Phục-hưng cho các Mục-sư Truyền đạo của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam đã được tổ chức tại Dalat vào đầu năm dương lịch này. Diễn giả của Hội-đồng là hai vị Mục-sư, một người In-đô-nê-xi-a và một người Ấn-độ. Cả hai đã giảng cho Hội-đồng một cách rất linh hoạt khiến mọi tham dự viên đều được phấn khởi lạ lùng. Sau ngày bế mạc Hội đồng (6/1/72), biên báo Chủ nhiệm đã tìm đến thăm cả hai vị và xin được phỏng vấn. Cả hai diễn giả đều vui vẻ tiếp chúng tôi tại một căn phòng của biệt thự «Alliance», ở Đà Lạt. Trong số Rạng Đông này chúng tôi xin thuật lại lời của Mục-sư Tấn-si P. Octavianus dưới hình thức một bài làm chứng, và trong số tới chúng tôi sẽ có bài của M. S. Subodh Sahu (Ấn độ) dưới hình thức một bài phỏng vấn. Đây kính mời quí vị theo dõi lời tự thuật của M. S. Octavianus :

NĂM nay tôi 44 tuổi. Tôi sanh ra trong một gia đình theo Cơ-đốc-giáo. Tôi là đứa con thứ bảy và là con út trong gia đình. Cha mẹ tôi rất nghèo, và tôi mỗ-

côi cha rất sớm. Khi còn là một em bé năm sáu tuổi tôi đã phải đi chăn cừu.

Còn nhớ vào lúc tôi lên sáu tuổi, một buổi chiều tà khi ở nhà

thờ về, tôi có thấy một khái-tượng (vision) ; tôi thấy Chúa bảo tôi rằng sau này tôi phải trở thành một mục-sư để phục-vụ Ngài. Nhưng rồi không bao lâu tôi quên mất khái-tượng ấy.



Mục sư Octavianus đang thuyết trình diễn tiến của công cuộc phổ biến Tin Lành ở In-đô-nê-xi-a)

Tôi được diễm phúc tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng Bandung (In-đô-nê-xi-a) về môn tâm-lý và triết-lý. Năm 1951 tôi được bầu làm Chủ-tịch Phong-trào Thanh-niên Cơ-đốc, và do đó tôi được phép giảng Đạo trong một giáo-đường lớn tại Bandung. Nhưng thật ra lúc ấy những gì tôi truyền giảng có tính cách chính trị và triết lý hơn là giáo lý. Năm 1954 tôi được mời làm Viện-trưởng Viện Đại-học Sư-phạm

Bandung. Tôi giao du quen biết với nhiều nhân vật quan trọng trong xã hội và từng hồi từng lúc cũng được mời ra trước Quốc-hội để thuyết-trình một số đề tài.

Nhưng năm 1957 một biến-cố quan-trọng đã xảy ra cho đời sống của tôi, chẳng những thay đổi nếp sống mà cả hướng sống của đời tôi. Ngày 20 tháng 11 năm 1957, một nhà truyền-giáo đến giảng cho một chiến-dịch Tin-lành tại Malang, thuộc khu-vực của tôi. Vị Mục-sư này dùng sách Phúc-âm Giảng 3 : 1-7, thuật lại câu truyện Chúa Giê-xu nói với một chính-khách lão thành Do-thái. Trong câu truyện ấy Chúa Giê-xu cứ nhắc đi nhắc lại về sự tái-sanh và nhấn mạnh với vị chánh-khách Do-thái là nếu không sanh lại thì không thể vào cũng như không thể thấy được nước của Thượng-đế (tức là Thiên-đàng). Và nhà truyền-giáo khuyên mọi người trong vòng cử-tọa đêm ấy hãy quyết-định tin nhận Giê-xu Cơ-đốc làm Đấng Cứu-chuộc mình để được tái-sanh, nhiên hậu mới có thể vào được nước của Thượng-đế.

Tôi thấy cách nhà truyền-giáo giảng khác hẳn với những gì tôi

đã giảng trong bảy năm qua. Nói cho đúng, những gì tôi giảng bấy lâu nay chỉ là chính-trị, là moi từ đầu óc về triết-học, văn-học chứ không căn-cứ trên Kinh-thánh. Khi nghe nhà truyền-giáo nói đến tình thương của Thượng-đế sai Con Ngài là Chúa Giê-xu xuống trần chịu chết thay cho nhân loại để cứu rỗi họ, tái-sanh họ, tôi thấy cảm động. Và khi ông mời những ai muốn tiếp nhận Giê-xu làm Đấng Cứu-thể của mình hãy tiến đến trước tòa giảng, tôi cũng có ý muốn bước lên. Nhưng ngay lúc ấy có tiếng của ma quỷ thì-thào bên tai tôi : Người là một mục-sư, giảng đạo đã bảy năm nay, một con người nổi danh trong cả vùng này mà bây giờ lại đứng lên xưng mình là một " tội nhân " để tin nhận Cứu-Chúa ư ? Tiếng nói của ma-quỷ đã chiến-thắng và tôi nặng-nề bước ra khỏi nhà thờ khi giảng xong.

Đêm hôm sau, khi vợ tôi rủ tôi đi nhà thờ, tôi tìm cách thoái thác và bảo vợ tôi cứ đi một mình. Nhưng vợ tôi không chịu và thúc giục tôi cùng đi. Dọc đường tôi nói thầm : Ước chi nhà truyền-giáo đừng đề-cập đến vấn-đề ông rao giảng hồi hôm

nữa. Nhưng đêm nay ông lại cũng giảng về Giảng 3 : 1-7, vẫn nhấn mạnh về sự tái sanh. Ông lại còn trưng-dẫn lời Chúa Giê-xu phán trong Phúc-âm Ma-thi-ơ 18 : 1-4 với các môn-đồ Ngài khi họ tranh nhau thứ vị lớn nhỏ trong nước trời. Chúa Giê-xu đã gọi một đứa trẻ đến ở giữa họ mà phán rằng : Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu.



Mục sư Octavianus (Bên trái) đang giảng qua sự thông dịch của Mục sư Trần Đào

Lời nói của diễn-giả khi nhắc lại tiếng phán của Chúa Giê-xu như đập mạnh vào tim tôi, phơi trần sự giả dối của tôi bấy lâu nay, và thôi thúc tôi hãy mau mau tiếp nhận Chúa Giê-xu để

(coi tiếp trang 49)

Bốn mùa cảm tạ

Trần tư — Gia Định
cho Thanh Mỹ — Bảo Lộc

XUÂN : Mây hồng vờn nhẹ khắp không trung
Gió thoảng hương thơm tỏa khắp vùng
Hạt nắng bẽn lẽn trên hoa lá
Nụ cười xuân nữ chớm môi hồng.

HẠ : Nắng tỏa mênh mang nắng rực hồng
Mây trời xanh ngắt gió lặng êm
Ngoài hiên đỏ ối màu hoa lựu
Ve gọi tiếng hè gọi nhớ thêm.

THU : Cảnh lá rụng sầu gọi mưa thu
Không gian huyền diệu ánh mây mù
Sưỡi buồn róc rách lưng thung lũng
Bầu trời mơ nhuộm sắc tím thu.

ĐÔNG : Gió bắc về đây phất phới bay
Cành cây trụi lá xác xơ gầy
Mây xám giăng giăng mờ cảnh vật
Mưa phùn rét mướt gọi u hoài.

Lạy Chúa, nơi Ngài bao mến thương
Yêu con, Ngài sẵn sẵn mọi đường
Mây trời cảnh vật bao xinh đẹp
Bốn mùa thời tiết rất lạ thường.

Con đã dâng gì cho Chúa chưa ?
Cảm ơn Ngài biết mấy cho vừa
Chúa yêu thương đã vì nhân thế
Chịu khổ trăm ngàn cay đắng, xưa.

Cảm tạ Ngài yêu con thiết tha
Dù con tội lỗi đã cách xa
Nhưng Cha vẫn cứ trông mời gọi :
« Con hãy theo ta hiệp một nhà ! »

Xin dâng lời cảm tạ muôn vàn
Đến Chúa ngai cao Đấng đã ban
Trời cao bề thăm cùng hoa lá
Tất cả cho con rất sẵn sàng.

NÓI VỚI BẠN :



Ý-nghĩa cuộc đời...

Tháng 3 năm 1973

Bạn thân mến,

Bước vào đời trong tiếng khóc đơn côi... tôi đã được cánh tay dịu hiền của người mẹ tiếp nhận và chăm sóc. Tôi chập chững lớn lên trong khung cảnh bé nhỏ và ấm cúng của gia đình. Đời thật đẹp như một bài thơ!

Thời gian lặng lẽ trôi... tôi cắp sách đến trường. Tôi bắt đầu làm quen với số người mới, môi trường sống tôi mỗi lúc lại mở rộng... Tuổi trẻ vô tư và hồn nhiên tôi cũng dần dần bay đi để nhường cho những giờ phút trầm lặng suy tư... Từng mỗi giai đoạn sống, đời tôi thấy phức tạp hơn. Người tôi bị ràng buộc vào mọi giây liên kết giữa gia-đình, bạn bè, và xã-hội... Cuộc sống tôi tùy thuộc tha-nhân, nhưng tôi không có quyền quên chính thân phận mình — cái tôi đơn độc — mà tôi sẽ phải chịu trách-nhiệm hoàn toàn. Tôi không muốn dẫn thân cách mù quáng theo mô phỏng của cuộc thế thăng trầm trong chiếc vòng lẩn quẩn vô nghĩa... Tôi mơ tìm một chiều hướng mới, một ý nghĩa với giá trị siêu-việt cho cuộc đời.

Tôi đặt phía sau mình, gia đình, bạn bè thân yêu... lặng lẽ đi tìm lẽ sống. Tâm trí tôi vương vấn bao câu hỏi nhân sinh. Thấm nhuần tư tưởng triết lý Á-đông, tôi nhận thức con người là «linh ư vạn vật», nhưng tôi vẫn không tìm được câu giải đáp thỏa ứng cho câu hỏi vì sao tôi thực hữu và cứu cánh của đời tôi sẽ đi về đâu ?

Tôi lang thang với gói hành trang nghèo nàn... một ngày, tôi dừng chân bên quán trọ, tai tôi nghe tiếng nhạc điên cuồng ... số bạn trẻ đang ăn uống, đùa giỡn bên cốc men nồng, số khác trầm ngâm nhìn làn khói thuốc...cuộc đời vô vị, không mục đích, không lối thoát! ... Tôi vẫn đi tìm... Bỗng nhiên tôi lạc đến phương trời lạ xa. Tôi bắt đầu học từng tên mỗi nhân vật. Đây Aristote bảo tôi : người là con vật có lý-tính biết suy luận. Pascal đơn giản hơn : một cây sậy biết tư tưởng. Nhìn lên cánh cửa của ngôi nhà tâm lý học, tôi đọc nhanh câu định nghĩa mơ hồ : người là một tinh thần nhập thể, một cái gì trong cái xác hữu chất. Bên trong cánh cửa, tôi nghe các nhà triết học biện luận hăng say theo, mỗi quan điểm khác nhau, duy tâm, duy lý, duy thực với những danh từ trừu tượng khó hiểu... bản ngã, nội tại, siêu việt thể, chủ thể tâm hồn v.v...

Tôi băng qua suy nghĩ... Nhìn xuyên qua ngọn đời, tôi thấy có những tòa nhà tân kỳ, những phòng thí nghiệm với phương pháp khoa học tối tân học về con người. Tôi gặp Darwin đang cầm cụ đo từng mẫu xương, so sánh từng dấu vết của vật hóa thạch. Ông ta vội vàng tuyên bố con người tiến hóa từ loài khỉ! Tôi nhìn sang phòng sinh vật hóa học, tôi thấy thân thể tôi bị cắt xén từng mẫu. Có hằng trăm thứ tên chuyên biệt được đặt ra để gọi tên các bắp thịt tôi, các sợi dây thần kinh tôi, các lỏng xương tôi... nhà sinh vật hóa học giải thích cho tôi các hóa chất cấu tạo cơ thể tôi, chức phận kỳ diệu của nguyên sinh chất để duy trì sự sống của tế bào. Tôi thử cấp tốc làm bài tính về các chất hóa học tổng hợp

trong cơ thể tôi so với giá thị trường thì đáng giá chỉ vài trăm bạc ! Thế thì con người tôi là gì ? Tôi quờ quạng như người mất hướng đi. Nhưng từ vùng tuyệt vọng, ánh sáng thiên thượng lại đến với tôi...

Tôi bắt gặp quyền Kinh-Thánh của người Cơ-đốc mà lâu nay tôi vẫn thành kiến. Càng đọc tôi càng ngạc nhiên và lòng tôi thêm rung cảm. Vì đây, không phải một quyển sách được đúc kết bởi nhiều hệ thống suy luận của trí óc con người, nhưng là tiếng nói KHẢI THỊ của một VỊ PHẠM SỐNG tức là Thượng-đế truyền phán với nhân thế qua các sứ giả Ngài xuyên qua thời gian và không gian. Ngài nói với tôi là chính Ngài đã tạo dựng tôi cả phần thể chất lẫn linh hồn, và tôi thuộc về Ngài : « Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi ; thì con người trở nên một loài sinh linh. » (Sáng. 2 : 6).



Thượng-đế yêu tôi với tất cả tình yêu sâu rộng của Ngài. Ngài đánh giá sanh mạng tôi quý hơn mọi sự vật của trần gian. Ngài nói cho tôi biết mục đích của Ngài trong công cuộc sáng tạo con người là để ban cho người quyền cai trị muôn vật và ngợi khen quyền năng lớn lạ của Ngài. Như thế sự hiện hữu của tôi

trên đất này không phải là việc ngẫu nhiên, nhưng với sứ mạng hòa hợp theo thiện ý của Thượng-đế. Cuộc đời tôi trở thành bế tắc và vô mục đích chỉ vì tôi đã đánh mất tiêu chuẩn sống mà Thượng-Đế đã qui định cho tôi.

Trong lúc tôi tìm không còn lẽ sống, thì kỳ diệu thay, Thượng-đế đã ban cho tôi con đường giải thoát qua sự hóa thân của Con yêu dấu Ngài. Chính Chúa Giê-xu Cơ-đốc ngự đến tâm hồn tôi, Ngài vất mọi quá khứ đau buồn của đời tôi ra sau lưng Ngài, Ngài thay đổi hẳn tâm tư, thái độ và nếp sống cũ của tôi. Đời tôi được tái tạo nên mới bởi quyền năng của thần linh Ngài như lời Chúa phán : « Vậy, nếu ai ở trong Chúa Giê-xu Cơ-đốc, thì nấy là người dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cor. 5 : 17). Đời tôi chuyển hướng. Tôi đã tìm được câu giải đáp cho cuộc đời. Tôi biết rõ tôi đến từ đâu, sứ điệp của sự hiện hữu tôi, và cứu cánh của đời tôi trong cõi lai thế.

Tôi bừng dậy trong ánh sáng của buổi bình minh đang lên. Mỗi tương giao giữa Thượng-đế và tôi lại khai mào, nguồn suối yêu thương thiên thượng bắt đầu tràn ngập tâm hồn tôi. Tôi thấy đời tôi mang đầy ý nghĩa sống : Sống để thể hiện tình yêu của Thượng-đế cho thể nhân.

Bạn thân mến, Bạn đang đi tìm ý nghĩa cho đời bạn chăng ? Xin hãy tiếp nhận Chúa Giê-xu vào lòng, Ngài sẽ chỉ cho bạn con đường của sự sống, Xin hãy nghe đây lời của Chúa Giê-xu phán với bạn : « Ta là sự sáng của thế gian ; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống... Ta là Đường đi, Chân-lý, và Sự Sống , chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 8 : 12 ; 14 : 6).

Mong gặp bạn trong tình yêu Cơ-đốc,
THÀNH TÂM

GIÃ TỪ

CUỘC

VUI

* Mến tặng Nguyễn văn Dân

Trong sự đau-đớn tột cùng của cuộc đời mà tôi đã mang lấy, những bước chân với những bước chân, đưa tôi vào con đường truy hoan và truy lạc. Thế mà tôi vẫn đưa chân bước, tôi nào biết đâu ở trước mặt tôi có một dốc đứng là một vực thăm thẳm sâu để đưa tôi vào địa ngục.

Mặc cho ngày tháng trôi qua tôi hững hờ đưa chân bước, tôi tìm những niềm vui theo tiếng bước. Sao mà vui quá, có trăm

ngàn trước và sau tôi một cảnh tượng thật ồn ào để lôi kéo người vào cuộc vui của nó.

Tôi đã nhập cuộc từ đầu, đã đi tìm những niềm vui đó, nhưng cuộc sống trong tôi không một chút nào vui sướng. Từng đêm tôi đưa tâm hồn mình quay tít với hơi men. Tôi tự cố tạo ra những cuộc vui đó để cho tâm hồn tôi vui lên. Những cuộc vui tiếp đến từng đêm quay quẩn với bạn bè bên bàn tiệc. Bạn bè say khướt rồi tìm cách chỉ trích nhau, ai cũng muốn chứng tỏ rằng mình là người tài giỏi hơn người khác. Chính trong những cuộc vui đó người ta đã nhận ngay ra sự bất ổn thì tìm đâu ra được niềm vui trong đó.

Tôi cố vươn mình lên và lặn hụp trong vũng sâu tội lỗi, tôi yêu những tội lỗi của thế gian này, những lần hẹn hò phù phiếm, những ân tình hư vô đã để lại cho tôi những nỗi chán chường về cuộc sống.

Anh vẫn nói bên tai tôi : Còn có một niềm vui nơi Cứu Chữa tôi hãy đến xem. Mặc cho lời anh nói, làm sao tôi tin thể được. Anh bảo tôi từ bỏ những cuộc vui này à?— Không, không được đâu. Có

nó bên tôi đây mà đời tôi còn thấy đau buồn và thiếu thốn, nếu mất nó đi tôi sẽ chết mất với thời gian.

Tôi tiếp tục đưa những bước chân mình mỗi ngày càng xa hơn, tôi tạo thêm những niềm vui mới, tôi phiêu lưu xa hơn ; con người tràn ngập tội lỗi.

Rồi cuối cùng tôi gục ngã bên lề của cuộc vui, cuộc đời tôi đen tối, đen tối như màn đêm bao phủ, trong cuộc sống không có một sự an tâm nào thì làm sao phải sống đây ; tôi lại suy nghĩ thôi phụ mặc cho cuộc đời đưa đẩy chắc rồi cuối cùng sẽ đưa đến một sự đau khổ nào đó thôi, rồi sẽ dừng lại đó mãi và đó là nơi trú ngụ của những con người mang nỗi đau-thương, tội-lỗi.

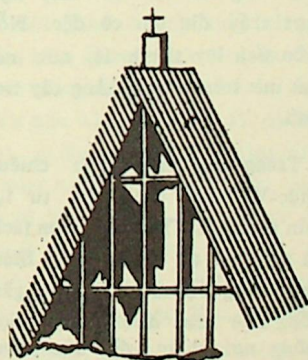
Anh lại đến dụ-dàng bên tai tôi : Còn một sự bình-an nơi Cứu Chúa tôi hãy đến xem. Trong nỗi chói-với tôi bắt gặp anh với niềm tin-tưởng vào Giê-xu Cứu Chúa mà anh nương dựa. Tôi thồn thức không biết tội lỗi của mình có được Chúa tha thứ hay không ? Những tội lỗi đã làm ô nhục con người và xã hội. Anh ngọt ngào nói với tôi : Chúa sẽ tha thứ tất cả. Tôi

không ngờ Chúa lại chịu đến với tôi một con người chỉ biết đau thương và buồn tủi. Thật là một sự may mắn hiếm hoi cho tôi và cho tất cả thế gian này.

Ngày tháng trôi qua anh đến khuyên giải cùng tôi về tình yêu thương của Chúa, tôi biết chắc lắm, vì Chúa đã yêu thương tôi đã tạo tôi nên một con người mới và Ngài hằng luôn ở bên tôi.

Anh, hình ảnh anh đẹp quá, anh đã làm một công việc cao cả trong đời sống tôi. Nếu không có anh cuộc đời tôi bây giờ sẽ ra sao đây ? Tôi thử tưởng tượng : Thật ghê gớm quá. Khiến tôi phải rùng mình.

DZUY TÂN
(Hồng Ngự)



Những GIÔNG



LỆ

* NGUYỄN TRƯỜNG



RỒI nắng rồi mưa, khi mùa thu đã trải hết nỗi sầu bi, trải hết nhớ nhung vàng vọt trên từng lối đi, bên dòng suối mát, trong cụm rừng âm u... thì mây ngà chợt thấy điu hiu cô độc. Nỗi buồn tích lũy thành lệ, nước nờ phủ mờ trên những hàng cây trơ cành.

Trong cơn mưa ban chiều, Thục-Vũ ngồi cạnh bàn tư lự nhìn ra ngoài. Theo thói quen tách trà ướp sỏi để trước mặt. Màu nước vàng đượm tỏa hương, gần giống như màu nước mưa giọt xuống nơi chum, để bên hiên.

Phố cao-nguyên, mới ba bốn giờ có thể gọi là chiều được rồi; nhất là những chiều mùa đông như hôm nay. Cơn lạnh vẫn vít lấy thành phố, trên những đọt lá cà-phê, xoắn trong màu đất đỏ nhão nhoẹt gây gây không khí của những ngày cận tết ở Huế. Thành phố nơi Thục-Vũ sống suốt chuỗi ngày thơ-ấu tuyệt vời. Huế bây giờ thật xa xôi, nhưng Thục-Vũ có thể tìm thấy một chút gì gần gũi của nó nơi đây. Trời lạnh, mưa rì rào, trời nặng nặng một màu chì xám xịt và buồn thảm. Mưa không lớn cũng không nhỏ,

mưa suốt ngày suốt đêm, con người như bị giam hãm, cùm cả cẳng. Thục-Vũ không nhớ là đã ngồi như thế này bao lâu rồi. Nhưng chắc lâu lắm, bình nước cạn khô, nguội tanh. Chàng đưa mắt, nhìn cái đồng hồ reo chỉ bốn rưỡi, uể oải Thục-Vũ hớp cạn tách nước rồi đứng dậy.

Rit hơi thuốc thật dài. Đủ để thấy đất trời chệnh vênh. Con lạnh không chút tan biến. Thục-Vũ rúm người trong cái manteau đen, đầu trùm chiếc bê-rê hướng đạo ướt nhẹp lặng lẽ đi dưới mưa. Đường phố vắng. Mưa như ngậm ngùi đan lưới loang loáng dưới ánh đèn nhot nhot. *Chiều này còn mưa, sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vùi.* Thục-Vũ nghe lòng quặn thắt, nhớ nhung. Tiếng hát thu hút chàng vào cái quán. Khói thuốc mù mịt, con trai con gái mới lớn ngồi trầm ngâm bên ly nước. Chọn chiếc bàn gần cửa trông ra đường, gọi một ly cà-phê đen. Thục-Vũ ngồi gác chân, ngắm mưa. Chàng lại rơi hẳn vào nốt cùng của trạng thái cô đơn. Nỗi buồn gặm nhấm ray rứt từng lúc. Chàng ngùi nhớ đến Hạt, người con gái

có mái tóc mịn Thục-Vũ buồn giận vì Hạt suốt mấy tuần rồi, nổi buồn giận đồng thời nhớ nhung da diết. Chàng cho rằng Hạt đã bắt đầu kênh kiệu, lên mặt thầy đời. Hạt khuyên chàng nầy nọ, nằng bảo Thục-Vũ bắt đầu sa-sút, biếng đi nhà thờ... Tự ái Thục-Vũ ngút cao. Hôm đó chàng to tiếng, kệ xác tui, ai mà không biết cô đạo đức. Hừ, rờm đời... Thục-Vũ nhớ rất rõ, Hạt đã tròn xoe đôi mắt, ngẩn lệ. Nàng chỉ kịp kêu lên, không... anh, thì chàng vội bỏ đi. Đầy dẫy nỗi nghi ngờ và chán ngán Thục-Vũ gạt phăng đạo đức. Điều mà xưa kia chàng quý, giữ vô ngần. Mặc tất cả, chàng sống cho chàng. Cái triết lý đó đầy Thục-Vũ lần đến hồ thắm mà chàng chẳng hay biết.

Mái giáo đường thấp thoáng sau hàng dương xanh run-rẩy, cách cái quán hai chặng trụ đèn. Thục-Vũ biết bây giờ trong đó có Hạt và nhiều bạn tập Giáng-sinh, trang hoàng. Thục-Vũ chợt có ý nghĩ tới đó xem mọi việc ra sao nhất là Hạt. Chàng uống vội, trả tiền rồi rảo bước về hướng giáo đường quen thuộc. Sau giây phút lưỡng-lự, chàng đi qua mảnh sân

gạch ciment, bước lên mấy bậc tam cấp. Thục-Vũ lách mình vào cửa giáo-đường khép hờ. Vắng ngắt. Chắc họ tập xong cả rồi. Thục-Vũ đưa mắt ngắm, Bức phong họa hình bà Ma-ri ôm Chúa hài-nhi vào lòng. Chàng chợt nghe nồn nao dị kỳ. Có tiếng ai thì thào, trông kỹ, một người đang quì bên chiếc dương-cầm. Tò mò, Thục-Vũ lại gần. Ô, Hạt. Nàng làm gì đó. Vắn mái tóc mượt mà rung rung trên bờ vai nhỏ. Nàng khóc ? Loáng loáng chàng nghe Hạt nói đến tên chàng. Thục-Vũ bước lại

bên, Hạt không hay biết, nàng đang chìm trong lời cầu xin thiết tha... Lạy Chúa từ ái, xin Ngài cứu lấy Vũ, xin thương xót chàng... Ngài hãy đưa Vũ về gần Chúa, bên đời con, Chúa rõ hết cho con...

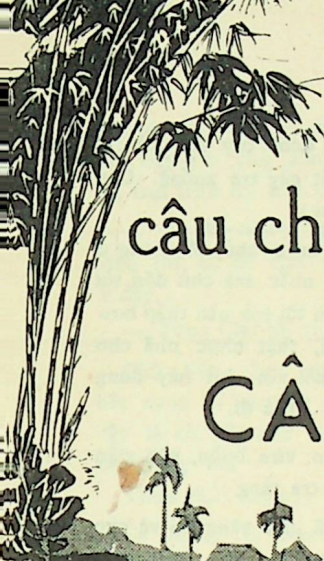
Cảm-giác ứ-nghẹn dâng ngút, trong tâm-tư, như một sức mạnh vô-hình nflu kéo. Bất giác, Thục-Vũ quì xuống, chan hòa lệ nóng... Lạy Chúa, con xin trở lại với Ngài!

NGUYỄN-TRƯƠNG
(Tam-Kỳ)

Có nước sợ chi bùn


Một ngày kia trời mưa lớn, chúng tôi đang lái một chiếc xe hơi chạy trên xa-lộ. Đàng trước chúng tôi có một chiếc cam-nhông lớn đang chạy ngược chiều. Khi hai chiếc xe sắp chạy ngang nhau thì chiếc cam-nhông lướt qua một vũng nước bùn, hàng tấn nước bùn văng lên phía trước xe chúng tôi. Trong khi ấy thì tôi cẩn-thận, chân rà thắng, hai quạt nước trước kính chắn gió cứ chạy đều đều, nhờ trời mưa lớn nên thay vì nước bùn làm đục kính và bẩn xe, thì tấm kính chắn gió của xe tôi lại trong-trẻo hơn bao giờ hết.

Cũng vậy, về phương-diện thuộc-linh, những gì ở-ước cũng được quyền-năng của Đức Thánh-Linh quét sạch ; Ngài là Đấng nắm giữ chúng ta trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tôi đã học được bài học bước vào chỗ kín-đáo là nơi « binh-khí chế ra nghịch cùng người sẽ chẳng thành-lợi, và người sẽ định tội mọi lưỡi dấy lên để xét-đoán. Đức Giê-hô-va phán : Ấy là phần cơ-nghiệp của các tội-tớ Đức Giê-hô-va, và sự công-bình bởi Ta ban cho họ » (Ê-sai 54 : 17).



câu chuyện

CÂY TRE



Cô T. Đ. Ông Dương Sang
An-bình — Kiến phong

MỘT ngày kia chủ vườn nọ đi thăm mảnh vườn của mình, vì đã lâu lắm rồi chủ bận kinh doanh, nên giao vườn mình cho người em họ trông nom.

Khi chủ vườn ra đến vườn, ông xem xét thì cây nào cũng héo, có cây chỉ được vài trái. Có cây chỉ mới có vài bông. Chủ vườn bước đến xem những rãnh mương thì nước đã khô từ lúc nào rồi, chủ vừa đi vừa suy nghĩ để tìm cách dẫn nước vào các mương. Khi người chủ đi ngang qua một bụi tre. Trong bụi có một cây tre lớn nhất và cao nhất, gió thổi vi vu trên ngọn như

thăm khoe mình cùng chủ về sự đẹp đẻ của mình. Bây giờ chúng ta như cách hóa cây tre này để chúng ta cùng nghe cuộc đối thoại giữa cây tre và người chủ nó.

Khi thấy chủ đi gần đến, cây tre khẽ nghiêng mình cung kính chào Chủ :

— Chủ đi mới về ă, chủ có thấy tôi không ? Hôm nay tôi cao lớn nhiều, từ đằng xa tôi đã thấy chủ đi tới, tôi vội reo hò để mừng đón chủ, chủ có thấy không ?

— Quả như lời người nói, từ đằng xa nhìn vào mảnh vườn này ta trông thấy người trước tiên.

— Thưa Chủ, vậy tôi có ích cho chủ chớ ?

— Đúng, người thật có ích cho ta, nếu người bằng lòng cho ta dùng người.

— Được tôi sẽ sẵn sàng cho Chủ dùng.

— Ta dùng người vào một việc quan hệ và liên quan đến tất cả các bạn hữu người trong mảnh vườn này.

— Thưa chủ, có phải chủ muốn tôi cày cao lớn hơn nữa, để cho chủ từ đằng xa biết rằng đây là vườn của chủ ?

— Không phải vậy đâu tre ơi ? Vì nếu chỉ có thế, khi ta đến chỉ còn thấy một mình người cùng vài con cháu của người thôi, còn các cây khác trong vườn đều khô héo hết thì người cũng chẳng có ích gì cho ta, mà còn khiến cho ta thêm buồn.

— Thưa chủ vậy thì tôi phải làm gì để có ích lợi cho chủ bây giờ ?

— Nếu người muốn được ích lợi cho ta, thì người phải nghe theo lời ta, người bằng lòng chẳng ?

— Thưa chủ tôi bằng lòng và sẵn sàng làm theo lời chủ.

Chủ liền đem cây búa và cái rựa để chặt cây tre xuống. Cây tre vội la lên :

— Ôi ! thưa chủ, tôi đang ở địa vị cao nhất mà chủ đốn tôi xuống, khiến tôi trở nên thấp hơn các bạn tôi, thật nhục nhã cho tôi quá, thôi xin chủ hãy dùng tôi vào việc khác đi.

Chủ vườn vừa buồn, vừa giận nói với cây tre rằng :

Người đã hứa vâng lời và cho ta dùng người. Bây giờ nếu người không vâng lời ta, thì ta không cần dùng người nữa.

Thấy chủ mình buồn, nó vội nói :

— Khoan khoan ; xin chủ đừng đi đâu cả, tôi xin bằng lòng cho chủ đốn.

Thế là chủ bèn đốn hạ cây tre xuống, nó cắt giọng run run vì đau đớn hỏi chủ :

— Thưa chủ, tôi đã ích lợi cho chủ rồi chớ ?

Chủ đáp :

Chưa đâu, ta còn phải chặt hết tượt, và ngọn đi.

— Ôi chủ ôi ! tôi đã từ địa vị cao bằng lòng cho chủ hạ

xuống, tôi cam chịu đau đớn, thế mà bây giờ chủ còn muốn cho tôi trụi trơn thì khổ cho tôi quá.

— À nếu người không bằng lòng thì ta đề cho người nằm ở đây.

— Thưa Chủ tôi xin bằng lòng.

Chủ liền cầm rựa lên chặt hết ngọn lá, cây tre tưởng như vậy là có ích cho chủ rồi bèn cất giọng hỏi :

Thưa chủ như vậy xong rồi ạ !

— Chưa, ta còn phải đem người ra khỏi nơi này đề đến chỗ có cần người.

Cây tre bây giờ khóc lóc van xin :

Chủ ơi ! Chủ làm gì ? bảo gì tôi cũng vâng theo, bây giờ chủ lại đem tôi đi, tôi phải xa lìa những người thân yêu quý mến của tôi sao, tôi chịu không nổi chủ ôi ! hu ! hú ! hu !

— À nếu người không bằng lòng đi, thì ta vẫn đề cho người cứ nằm ở đây đề dần mòn mục nát, chớ chẳng ích chi cho ta cả.

Cây tre sau một lúc suy nghĩ, nghĩ suy, cuối cùng nó bằng lòng đề cho chủ đưa mình đến nơi nào chủ muốn. Khi đến nơi rồi, cây tre vui vẻ tưởng đã xong việc, nhưng chủ bảo còn phải bỏ hết

các mắt ở trong, cây tre lại một lần nữa khóc lóc van xin, chủ giận quá và bảo cùng cây tre rằng :

— Nếu người lại cãi lời và không bằng lòng thì bây giờ người vẫn chưa có ích cho ta, mà người còn làm cho ta mất biết bao thì giờ đối với người. Cây tre suy nghĩ và thấy rằng, chỉ còn một bước nữa là có ích cho chủ... Cuối cùng cây tre xin chủ tha lỗi cho nó. Chủ liền thọc hết các mắt ở trong ruột nó, giờ đây cây tre bắt đầu có ích cho chủ nó. Vì nó đã trở nên một ống dẫn nước từ suối vào không hề khô cạn, đề tưới cho mảnh vườn của chủ, làm cho mọi cây đều tươi tốt, và đâm bông kết quả.

Kính thưa quý vị, ngày hôm nay mảnh vườn của Chúa đang cần những cây tre bằng lòng dâng trọn đời mình cho Chúa. Cả thế gian hiện đang khô hạn vì thiếu nước của sự sống, nên có biết bao nhiêu tâm hồn đang khô khan khao khát. Phải nhọc công đâm rễ đề tự đi tìm ở nơi các tôn giáo và mong gặp được nước của sự sống. Nhưng hết thầy đã thất vọng trong luật sanh, lão, bệnh, tử, chúng ta đều biết rằng chết không phải là hết, chết chỉ là

khởi điểm của cuộc sống bên kia cõi đời đời. Nếu tin Chúa thì được sự sống đời đời, hưởng phúc trên thiên đàng. Không tin Chúa thì đời đời đau khổ trong hỏa ngục.

Nhưng tại sao họ không tin Chúa ? Tại sao họ không hưởng được nước của sự sống đời đời ? Vì lẽ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu kia mà ?

Phải, nhưng nếu họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được ? Mà chưa nghe nói về Ngài thì làm sao biết mà tin ?

Tại sao chưa nghe nói về Chúa Jêsus, vì còn một số con cái Chúa chưa chịu đi ra để làm chứng, phát sách, nên đồng bào ta dù muốn tin Chúa cũng không biết làm thế nào mà tin nên tình trạng ngày hôm nay đồng bào ta phải chịu cảnh khô khan vì không có nước sự sống. Không phải tại nguồn nước sống khô cạn, nhưng chỉ vì nhiều cây tre không chịu hạ mình xuống hoặc đã hạ mình xuống nhưng không chịu từ bỏ vì cánh khoe khoang, hay đã từ bỏ vì cánh khoe khoang mà không chịu đi ra khỏi cảnh sống cũ để đến nơi mà Chúa

muốn. Hoặc giả có một số đã tiến được những bước đáng khích lệ, nhưng không chịu từ bỏ những cái mắt tức là những « Tôi » ở trong lòng mình, bởi những cơ đó nên thế gian phải chịu khô hạn và ngày hôm nay vẫn phải chịu cảnh thiếu nước sự sống. Tình trạng thiếu nước của thế gian này sẽ chấm dứt sớm hay muộn là tùy thuộc vào mỗi quý vị.

Hôm nay, ngay bây giờ, nếu Chúa muốn dùng chúng ta như Chủ vườn kia dùng cây tre, thì chúng ta có bằng lòng không ?

Cầu xin Chúa cảm động lòng của mỗi chúng ta, để mỗi người chúng ta đều trở nên những dẫn ống nước sống từ nơi suối không hề khô cạn của Chúa để mang đến cho đồng bào chúng ta giữa lúc họ đang khô khan và tuyệt vọng.

Cầu Chúa đại dụng chúng ta, để nước hằng sống từ nơi Chúa tràn ngập lòng mọi người trong thế gian này.

Muốn thật hết lòng.

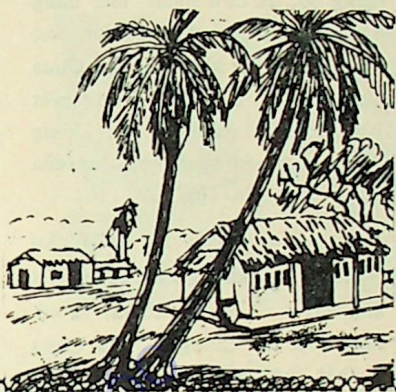


RẠNG-ĐÔNG

đồng tháp

một

MÙA HÈ



MÙA Xuân sắp tàn, Mùa hè sắp đến,

Đồng Tháp Mười, lại bao la quanh-quẽ. Ngoài đồng nắng gắt như thiêu như đốt, bầu trời trở nên yên lặng, không một gợn mây, không một luồng gió thổi.

Hiện giờ Đồng-Tháp lại xanh màu lúa mạ, vài hồ sen tươi thắm lại đua nhau nở rộ, nó cũng báo hiệu cho mùa hè trở lại, bông nõ tươi cười, bông nõ vờn vờ, giờ này cùng vài luồng gió thổi man mát hồ sen, đồng lúa xanh non trông mát mắt.

Tôi cũng nhớ lại ngày này tháng trước vì chiến tranh tàn phá hết một mảnh đất-thân yêu, biết bao

nhiều là vật kỷ-niệm mà trước kia Đức Chúa Trời đã sáng tạo cho loài người.

Sau mấy trận giao tranh, tôi nhìn lại một khoảng đường bằng phẳng trước kia giờ đây đã trở thành hồ vũng. Không biết bao nhiêu là vật mới ra đời bị tàn phá vì bom đạn của chiến tranh.

Không biết bao nhiêu là nhà tan cửa nát, biết bao nhiêu cảnh vườn xinh đẹp, không biết bao hàng dừa mát-mẻ, bông đầu chốc lát trở nên mây khói, cảnh lá xác-xơ chỉ còn lại mùi bom đạn.

Khiến tôi nhớ lại cách đây gần hai ngàn năm. Chúa Jê-sus, đã giảng sánh nơi chuồng chiên

máng cỏ, đề cứu nhân loại đang đắm chìm trong vòng tội lỗi, bao nhiêu cảnh vật khổ đau, mà Chúa không màng cực khổ, không biết bao nhiêu lần roi đánh đập, không biết bao nhiêu sự nhạo báng của người dân Do-Thái.

Rồi kết-quả đem lại sự gì cho Ngài, than ôi không biết bao nhiêu giọt huyết vô tội đã đổ ra. Vì cơ nhân-loại của chúng ta, mà Chúa bị chết chôn trong mồ-mả, sau ba ngày Chúa sống lại đề ngự lên Trời. Ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, đề cứu bao nhiêu triệu người đang tin nhận Ngài, trong số đó có tôi.

Chúa đã kêu gọi tôi tin nhận Ngài, vào lúc mùa hè năm Mậu Thân, một năm đầy khốc liệt, ngờ đâu Chúa Jêsus, còn thương đến tôi, Ngài kêu gọi tôi làm con cái Ngài, đề đi theo con đường đạo đức của Ngài, mà tránh xa con đường tội lỗi của thế gian. Tôi cảm ơn Chúa vì tình-yêu thương của Ngài, mà hiện giờ tôi cũng như một cành cây kết đầy bông trái ở trong vườn ngự-uyên. Cũng không còn như hàng dừa bị tàn phá vì bom đạn một mùa hè.

Ôi không có sự sáng nào bằng sự sáng của Chúa Jêsus, không có cảnh đẹp nào bằng cây nho ở trong vườn ngự-uyên, cũng không có đồng nào đẹp, bằng Đồng Tháp-Mười.

Cầu xin Chúa ban ơn cho chúng ta được như vườn nho trong vườn ngự-uyên, cũng như Hồ sen sắc thắm muôn màu. Chúng ta hãy đến với Chúa cũng như ánh trăng rằm soi sáng khắp thế gian.

NGUYỄN-VĂN-REM

Hội-Thánh Tin-Lành Mỹ-An

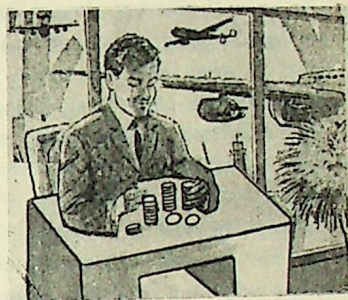
Kiến-Phong



SỰ DÂNG HIẾN

Tiền Bạc

CHO CHÚA



« Kẻ nào mà được người ta dạy Đạo cho, phải lấy trong hết của cải mình mà chia cho người dạy đó. »

(Ga-la-ti 6 : 6)

NGOÀI Đấng đã ban cho, không ai có thể dò biết được lòng của người khác chất chứa sự chân thật vui đầy cao thấp là bao, nhất là đối với người dạy Đạo. Tôi không dám phô bày cái tốt mà che lấp cái xấu của mình ở đây, bởi vì tôi sợ ngày xét đoán của Chúa sẽ đến, Ngài chẳng tây vị ai hết. Nhưng nếu cùng một lúc tôi tự đưa lên cả hai cái xấu và tốt, thì tôi lấy làm khó viết vì cái xấu đã che lấp cái tốt của tôi mất rồi ! Hơn nữa một khi cái xấu chiếm đa phần thì chẳng khác nào như một tờ giấy trắng bị loang lỗ đủ các thứ vết bẩn, nó trở thành vô dụng

và phải bỏ vào sọt rác mà thôi. Bởi thế những gì tôi viết dưới đây theo sự thúc dục của câu Kinh-Thánh : « Ngài muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ » Ê-phê-sô 4 : 15. Tôi nghĩ rằng không hẳn là tôi viết cho mình, mà đúng hơn là tôi viết vì đã hơn một lần mục kích người chung quanh đối với kẻ dạy Đạo theo sự cảm động của lòng mình.

Có thể lắm đây là một sự sai lầm của những ai ý mình giàu có dâng

hiển của cái tiền bạc tuy nhiều, nhưng bên trong có ẩn ý lên mặt hoặc lộ chút khoe khoang... Những cử chỉ như thế sẽ không hợp theo con đường kính sợ Chúa! Lắm người vài ba tháng mới đến nhà thờ một lần, có khi còn lâu hơn nữa không có sự nhóm lại, mặc dầu hoàn cảnh không mấy ràng buộc khó khăn, nhưng về tiền tự trị thì họ dâng hiến đều đặn và nhiều hơn ai hết, có lẽ những người đó nghĩ rằng tiền mình dâng đã làm đẹp ý Chúa rồi chẳng? Không đâu, vì Kinh-Thánh cho chúng ta thấy: " Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời " *Công-vụ 8 : 20b*. Trái lại, như sau đây có phải là một mẫu tín đồ làm đẹp ý Chúa và gây cảm động được lòng người khác chẳng? Một người nào đó nghèo về của cải tiền bạc, hằng ngày chỉ sanh nhai bằng quang gánh hàng rong, sớm mai đi làm chiều nấu. Ấy thế mà chẳng có ngày Chúa nhật nào bỏ qua sự nhóm lại, tiền tự trị dù cố dành dụm hết sức cũng chỉ đủ dâng 50đ một tháng, trong khi đó người giàu kia dâng 15.000đ hoặc

hơn nữa. Chúng ta thử tính xem 50đ của người nghèo là giá trị một ngày đi làm và 500đ cũng là giá trị tiền công một ngày làm của họ, thì chúng ta nhận thấy được gì? (Nên nhớ đây là thí dụ chứ không phải là xét đoán, vì sự xét đoán chỉ thuộc về một mình Chúa là Đức Chúa Trời mà thôi). Đem qui thành tiền thì người giàu đã giữ lại 6.000đ trong một tháng, nếu gặp phải tháng có năm ngày Chúa nhật thì số tiền còn lên tới 7.500 đ, mà đáng lẽ ra số tiền đó phải dâng hiến cho Chúa bằng những ngày nghỉ lễ thông công thờ phượng tôn vinh Ngài, như trong Kinh-Thánh có chép: " Trong sáu ngày người hãy làm việc, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, dầu mùa cày hay mùa gặt người cũng phải nghỉ " *Xuất 34 : 21*. Người nghèo nọ đã dâng hiến nhiều hơn kẻ giàu kia gấp từ bốn đến năm lần trong một tháng. Vậy thì một trong hai mẫu người trên ai là người đã vâng giữ lời Chúa? Hẳn chúng ta không ngần ngại trả lời bằng cách đọc câu Kinh-Thánh: " Quả thật, ta nói cùng các người, mục góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người

khác. Vì mọi người kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng ; nhưng mục này thiếu thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi mình » *Lu-ca 21 : 3-4.*

Chúng ta phải nhận biết theo lẽ mẫu nhiệm thiêng liêng rằng : Bất cứ chúng ta dâng hiến một khoản tiền bạc của cái gì trong Hội-Thánh cũng đều dâng cho Chúa cả và đó mới chỉ là một trong muôn một hình thức đề

hầu việc Ngài. Nguyễn Chúa là Đấng làm mọi việc trong mọi người, Chúa cho chúng con dùng những điều chúng con có để lấy làm đẹp ý Ngài, đồng thời xin Chúa cắt khỏi mỗi đời sống chúng con những điều nào xấu xa, tội lỗi, gớm ghiếc, không ra gì trước mặt Ngài. A-men.

HUYNH - NGỌC - TRÍ
Cầm-long — Quảng-tín.

PHÁT - THANH TIN - LÀNH

Chúng tôi hân-hạnh giới-thiệu với quý độc-giả RẠNG-ĐÔNG đón nghe những chương-trình phát-thanh Tin-Lành sau đây :

I. ĐÀI SAIGON — Mỗi chiều thứ hai, từ 18g30 đến 19 giờ trên các làn sóng điện của Đài Phát-thanh Saigon mỗi sáng Chúa-nhật từ 7 giờ30 đến 8 giờ trên Đài Tiếng Nói Quân-Đội.

II. ĐÀI VIỄN-ĐÔNG — Mỗi buổi sáng từ 6g30 đến 7 giờ, và mỗi tối từ 20g đến 21 giờ trên làn sóng 31 trước lễ 5. Ngoài phần giảng-luận và nhiều tiết mục bổ ích, quý vị còn có thể theo dõi phần tin-tức thời-sự.

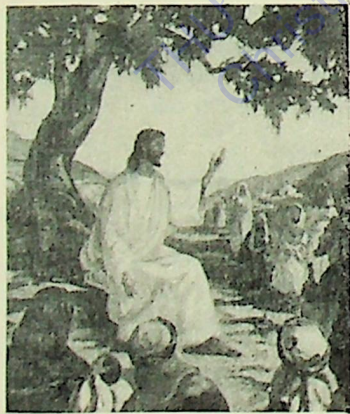
Nếu quý vị có điều gì thắc-mắc về Cơ-đốc giáo, xin cứ viết thư cho 2 địa-chỉ sau đây :

1. Ban Phát-thanh Tin-Lành
Hộp thư 2576
SAIGON

2. Ban Việt-ngữ Đài VIỄN-ĐÔNG
P.O. Box 2041
(Philippines) MANILA

Quý vị sẽ được giải-đáp tường-tận hoặc bằng thư, hoặc trong chương-trình phát thanh.

Chúng Thực Quyền Chúa



MỘT ngày Chúa nhật bình lặng, mây xám kéo về vây phủ không gian, những cơn gió nhẹ thoảng qua làm mát lòng mọi người thật là một không khí tuyệt vời như khung trời Đalat ! Trong đền thờ trang nghiêm, Mục sư đang giảng Kinh Thánh giữa bầu không khí im lặng. Những lời ví dụ soi sáng cho lời giảng cũng như bày tỏ về quyền-năng của Cứu Chúa làm cho tôi hồi tưởng một câu chuyện đã xảy ra cho chính tôi cách đây không lâu, chắc chắn suốt cuộc đời tôi không bao giờ quên. Vào năm 1970 khi tôi đang phục vụ ở Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, mỗi lần sắp đi hành quân tôi tha thiết cầu nguyện xin Chúa dẫn dắt suốt nẻo đường trải qua. Tôi tin lời Chúa hứa trong GIÊ-RÊ-MI 33 : 3 «Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho. Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc các người chưa từng biết.»

Trước những hiểm nguy ngoài chiến trường hay trong cuộc sống tôi không hề sờn lòng hay nghi ngại vì tôi tin lời Chúa ghi chép trong 1 CÔ RINH TÔ 3 : 16, thân thể tôi là nơi ngự của Thánh Linh Đức Chúa Trời thì quả hẳn Chúa sẽ gìn giữ tôi trong mọi cảnh ngộ.

Ngày 16-07-1970 tôi được lệnh đề ngày hôm sau lên đường qua KAMPUCHIA hành quân, lúc đó đơn vị đang hành quân ở đồn điền cao su CHOUP KAMPUCHIA. Buổi chiều hôm đó tôi đến nhà thờ Tin Lành Biên Hòa nhờ Mục sư Nguyễn Văn Quan cầu nguyện cho tôi. Sáng hôm sau 17-07-1970 tôi cùng một số binh sĩ lên đường sang KAMPUCHIA. Trên chiếc xe GMC chở quân trang và lương thực để bổ sung cho đơn vị hành quân tại xứ người. Khi xe chúng tôi đến Trảng Bàng thì đã 11g30, chúng tôi ghé quán bên đường để dùng cơm. Quán này ngay lề quốc lộ 1 cách ngã tư chợ Trảng Bàng độ 60 thước, phía tay phải, chúng tôi vào quán chỉ để lại một người lính giữ xe. Trong quán người ngồi chật ních chúng tôi phải ngồi bàn đặt ngoài hiên quán gần mặt đường. Khi chúng tôi dùng bữa gần xong, bỗng nhiên chiếc ghế sắt tôi ngồi dường như có bàn tay ai xô ngược ra phía sau làm tôi té bật ngửa xuống đất cùng với chiếc ghế, lúc đó tôi không cảm biết gì hết! Tôi không ý thức được hoàn cảnh lúc ấy cho đến khi một người lính ngồi đối diện tôi lên tiếng: « Tại sao ông té? Sao ông không đứng

dậy đi! » Tôi giựt mình vừa định co hai tay lấy đà đứng thẳng lên thì dường như có ai kéo tay tôi xuống... và cứ như thế đúng hai lần khiến người lính lại lên tiếng: « Sao ông không đứng dậy mà cứ co tay lên co tay xuống hoài như vậy? » Người lính vừa nói xong bỗng nghe một tiếng nổ chát chúa phát ra. Sau tiếng nổ, tôi bật mình ngồi dậy thì ra một trái lựu đạn loại tấn công M 26 nổ cách tôi không quá 2 thước, tôi chụp vội khẩu M 16 gần nhất và chạy ra đường bắn một băng đạn thị uy, sau đó quân cảnh và cảnh sát đã đến. Thú thật lúc đó tôi mới nhận thấy tôi hoàn toàn vô sự và chính Chúa đã che chở cho tôi trong giây phút cực kỳ nguy hiểm! Đồng thời một cảnh tượng hãi hùng bày ra trước mắt 3 người bạn đã gục ngã trên vũng máu: 3 người khác bị thương trầm trọng! Phía thường dân có 1 người chết và 3 người bị thương.



Tôi chạy ra đường thấy người lính còn lại trên kia cũng ngã quỵ vì thương tích, đưa đến bệnh viện thì người này trút hơi-thở cuối cùng. Thậm chí có 2 khách bộ hành cũng đã bị thương! Người ta nói 1 kẻ địch chạy xe gắn máy ngang qua rồi ném lựu đạn vào chúng tôi là toán lính tăng cường cuộc hành quân tại KAMPUCHIA. Mọi người xúm lại quanh tôi để hỏi thăm, tại sao tôi cũng ngồi chung với các bạn trong binh chủng nhưng riêng tôi không hề hấn gì cả! Tôi xưng mình là Cơ-đốc nhưn và đọc cho mọi người nghe I CÔ-RINH-TÔ 6 : 19 " Anh em há chẳng biết thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh..." THI-THIÊN 23 : 4-5 « Dầu khi tôi đi

trong trùng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào... »

Tôi đã từng sống trong quân ngũ hơn 7 năm trước đầu tên mũi đạn, đã tham dự rất nhiều trận chiến tại quốc nội cũng như tại Kampuchia, nhưng tôi chưa hề bị vết thương nào quá nặng trong thân thể vì cánh tay Chúa chở che tôi !


Nhận thấy câu chuyện kể trên đã có nhiều người nghe biết, nên tôi ghi lại vài giòng đề CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA đã cứu giúp và chở che tôi. A-LÊ-LU-GIA ! Amen.

TRƯƠNG ĐẶNG
Hội Thánh Tin Lành
Quế Sơn Quảng Nam

Nhìn lại chính cuộc đời tôi, tôi thực là xấu-hở, vì tôi là một con người vô-dụng. Hẳn không bao giờ sung-sướng được khi tôi giờ lại từng trang quá-khứ của đời tôi. Mỗi trang chỉ là một mảnh vải bần-thiêu trước sự Hiện-diện Thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Tôi vốn được sanh ra trong một gia-dình Phật-tử. Suốt thời-gian mười bảy năm, tôi chỉ biết có mỗi một Đức Phật. Từ ngày tôi biết suy-nghĩ, tâm-hồn tôi không bao giờ an-vui.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng tạo-hóa chính thân hình tôi. Chỉ có Ngài mới cứu tôi thoát khỏi cơn thịnh-nộ và sự đoán-phạt đời đời của Ngài. Chương-trình của Ngài thi-thố trên đời sống tôi thật là kỳ-diệu.

HỒ-THỊ-LOAN



Ngọn Mùa Xuân

(Cho Anh, Thùy Tiên)

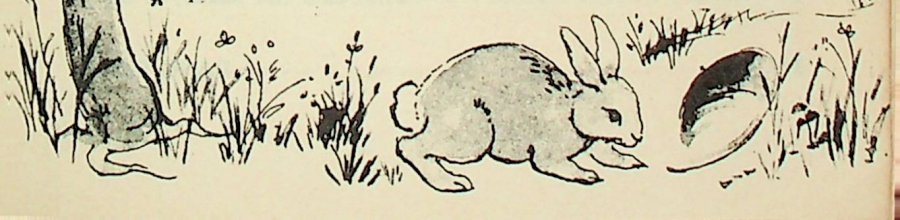
Khi trong vườn có hoa cúc nở
Tiếng chim vui gọi mặt trời hồng
Chắc các em không còn bỏ ngỡ
Đưa tay ngà hái nụ vô biên.

Khi trong tim tràn niềm tin mới
Ngày tháng dài đông rét ngủ quên
Các em hãy ca bài tuổi nhỏ
Lời thi thiên bay ngọt quanh đời.

Khi quê hương nắng về khắp lối
Có mẹ cha cần cù sớm tối
Các em ơi, cười lên bát ngát
Rào kềm không còn vương chân hiền.

Khi giữa đời có hoa sứ trở
Các em đem tặng khắp mọi người
Đề quê mình quên ngày thống khổ
Đề các em làm đẹp tình người.

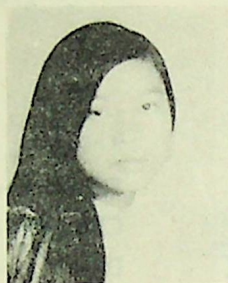
NGUYỄN TRƯƠNG



Ngày

Tôi

Tin Chúa



VÕ-THỊ-ÁNH-TUYẾT

TÔI quay mặt ra bờ sông, đôi môi nở nụ cười mai mỉa. Tiếng cậu tôi vang lên: « Con ơi, Chúa đã từng nói: Dù cho tội của người thật đỏ như hồng-điều cũng sẽ trở nên trắng như tuyết, nếu người ăn năn. Con ơi, con hãy nghe lời cậu. Con hãy xem này, bài của các thanh niên viết đề ngợi khen Chúa, (báo Rạng-Đông) con sẽ thông cảm và tin rằng con sẽ dâng mình cho Chúa.» Tiếng cậu tôi lạc hẳn...

Mỗi tối, gia đình cậu tôi nhóm lại đề cầu nguyện mà tôi là tiêu đề trọng yếu. Tôi xoay lưng về phía cậu tôi; tôi cười thầm:

— « Thật là làm cảm, người ta hiện hữu còn chưa có thể cứu được một ai, huống hồ gì ở những sự vô hình. »

Đã nhiều lần ông truyền đạo đến giảng cho tôi về đạo của Chúa, ông tặng tôi những quyển sách nói về tôn-giáo Tin-lành...

Tôi chẳng buồn xem. Ông nói một câu chẳng làm tôi chú ý:

— « Đức Chúa Trời yêu thương thế gian nên đổi đã ban Con Một của Ngài hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời »; ông khuyên tôi nên suy nghĩ cho kỹ...

Thời gian trôi nhanh, ba tháng

rồi. Gia đình cậu mợ tôi buồn quá, không khí nặng nề.

Cửa lòng tôi vẫn khép kín, một hôm, tôi tò mò giờ quyền "Cuộc đời Chúa Jê-sus-Christ" ra xem. Tôi đọc thật kỹ và nhiều lần. Lòng tôi vô cùng xúc động khi đọc đến cảnh của Chúa vác Thập-tự-giá đến đồi Gô-gô-tha. Mắt bắt đầu cay và tôi đã khóc.

Chúa ơi! Thật con là một kẻ có tội, con đã phủ nhận ơn Chúa. Làm sao con có thể rửa sạch tội lỗi mà con gây ra. Chúa ôi! Bấy lâu nay con đã từ chối điều Chúa phán, con thờ lạy kẻ thù. Tội lỗi con chất chồng, con cúi đầu nhận lãnh. Con nguyện từ nay sẽ thờ phượng Chúa và tin theo đạo Ngài mãi mãi.

Nhờ ơn Chúa tôi đã được thánh sạch, ngày giờ này tôi ngồi đây gục đầu cầu nguyện cho những ai chưa là con cái Chúa. Mong họ trở lại đề mai này Chúa đến chúng ta sẽ gặp nhau nơi thiên-đàng. Cầu mong tất cả Hội-thánh trên toàn quốc hãy hiệp nhau cầu nguyện vì ngày Chúa tái-lâm đã kề lắm rồi.

Giờ đây tôi đã thực sự là con cái Chúa, tôi đã dẹp lòng Ngài.

Cậu tôi vui mừng và gia đình tôi sung sướng, cũng như ông truyền đạo; vì tôi tin nhận Chúa Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa của tôi. Mọi người cùng hiệp lại cầu nguyện và mở tiệc mừng ngày tôi tin Chúa.

VÕ-THỊ-ÁNH-TUYẾT

Bình-hòa-phước 20-01-1973

XIN CÁC THÂN HỮU RẠNG-ĐÔNG CHÚ Ý

Chúng tôi rất mừng thấy gần đây càng có thêm những cây bút trẻ vui lòng cộng-tác với bản báo. Nhưng vì phạm vi của trang báo nên xin các bạn làm thơ, đừng làm quá dài. Mục đích của tờ báo này là giới thiệu Cứu-Chúa Giê-xu cho đồng-bào chưa biết Chúa nên xin các bạn hoặc viết hồi-ký, tùy bút, đoản văn hay các loại thơ tránh cho những bài có nội-dung đầy tình-cảm ủy-mị hoặc yếm-thế. Đa tạ.

R. Đ.

TRANG TUỔI HỒNG

Các em thân mến,

Trong lá thư lần trước, chị đã nói với các em về một bài giảng của Chúa Giê-xu. Hôm nay chị sẽ nói về những phép lạ mà Ngài đã làm. Như các em đã biết, Chúa Giê-xu đến thế gian để đem đến cho nhân loại một sự giải thoát toàn diện. Ngài không chỉ chú trọng đến phần tâm linh nhưng còn lo lắng đến đời sống vật chất và thân xác con người.

Phúc âm đã ghi lại khoảng 100 phép lạ mà Chúa đã làm. Các phép lạ của Ngài có mục đích tỏ ra quyền năng thiên thượng đồng thời bày tỏ niềm thông cảm với những người đang khổ đau, lo lắng. Chúa Giê-xu chính là Con Thiên Chúa, cho nên cả cuộc đời Ngài được kết nối bằng những phép lạ. Ngài đã sanh ra bằng phép lạ, sống bằng phép lạ, chết bằng phép lạ và cuối cùng Ngài phục sinh bằng phép lạ. Trong những phép lạ Chúa Giê-xu đã thực hiện có những phép lạ xảy ra nơi chính bản thân Ngài, nơi loài người, nơi vật vô tri, nơi ma quỷ. Điều đó chứng tỏ Chúa Giê-xu có quyền trên mọi loài vật. Nơi chính bản thân Ngài, Ngài đã tỏ ra những phép lạ như đi bộ trên mặt biển, như đi trên đất khô, tiên tri được cuộc đời quá khứ và tương lai của kẻ khác, sống lại sau ba ngày nằm trong mồ mã. Đối với loài người, Ngài đã chữa lành mọi thứ tật nguyên như đui què câm điếc và hàng trăm chứng bệnh nan y khác. Ngài đã kêu những người chết sống lại. Ngài cũng làm những phép lạ đối với những vật vô tri như hóa nước thành rượu, bão sóng gió phải im

lặng, hóa bánh và cá ra nhiều cho hàng ngàn người ăn, quở mắng cây và khiến cây và phải chết khô .. Ngài cũng đã tỏ ra quyền năng của Ngài trên ma quỷ như khiến ma quỷ phải ra khỏi người bị ám, khiến ma quỷ nhập vào bầy heo...

Tóm lại, khi còn ở thế gian, Chúa Giê-xu đã chứng tỏ quyền năng và lòng yêu thương của Ngài qua những phép lạ. Các phép lạ của Ngài đã làm rất nhiều nhưng Thánh Kinh không ghi lại hết, như lời của Thánh Giăng, một môn đồ ở gần bên Ngài, đã nói: «Chúa Giê-xu đã làm trước mặt môn đồ nhiều phép lạ khác nữa nhưng không chép hết trong sách này. Nhưng các việc này đã chép là để cho anh em tin rằng Đức Chúa Giê-xu là Chúa Cơ-đốc tức là Con Thượng Đế và để khi anh em tin thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.» (Giăng 20 : 30-31).

Chị mong rằng mỗi em đều sẽ có dịp xem Thánh Kinh để biết được những phép lạ của Ngài hy vọng rằng các em sẽ thích thú. Thư sau, chị sẽ tiếp tục nói với các em về một phép lạ quan trọng nhất, một phép lạ hoàn tất chương trình cứu chuộc của Thượng Đế đối với con người : đó là sự Phục Sinh kỳ diệu của Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Thân mến.

Chị YÊN DUNG

SỰ SỬA-SOẠN CỦA NGƯỜI DO-THÁI

Một người theo Do-thái giáo nói rằng ông đã biết riêng thân-thể thật tinh-sạch mỗi khi tới ngày Sabat, ông sửa soạn thân-thể thật sạch sẽ từ đầu đến chân và thay vì để thi giờ vui đùa với bạn bè ông chỉ ngồi lại để suy-nghĩ về tội-lỗi mình.

Có bao giờ chúng ta để thi giờ suy nghĩ về Cứu-Chúa Jêsus trước khi đến nhà thờ ?



Giấc mơ của tuổi trẻ

Sáng hôm nay trời trong như bạch ngọc
Bé thấy lòng thật êm ái như nhung
Bầu trời xanh, mây trắng, hiện mộng lung
Xa xa bóng ngôi giáo đường im vắng.
Bé thong dong bước đi, tà áo trắng.
Bay phát phơ trước gió thoảng mùi hương
Bé ước mơ nhưng tin rằng vẫn được
Chúa ở cùng đồng chung lối hôm nay
Lòng vui mừng bé khẽ chấp hai tay:
« Lạy Chúa con xin Ngài thương xót.
Đứa con thơ tìm nương bóng nơi Cha.
Ngày xưa xưa trong cuộc sống bê tha
Đầy tội lỗi, nhớp nhơ và trụy lạc
Cha từ bi ! xin Cha đừng khinh bạc
Con chiên Ngài đã quay bước ăn năn
Đuổi dùm con xa lo lắng bản khoăn
Để con được thái an trong đời mới.
Con cúi lạy và tung hô thánh Đức
Miệng luôn luôn ca ngợi Chúa nhân từ
Ôi Jêsus hiền phở, Chúa con ơi !
Mong Ngài đến, con ăn năn thờ lạy »

KHU 6 QUI NHƠN

Mùa

THÚ TỰ

* NGUYỄN TRƯƠNG

EM nghe gì không hỏi em, con chim nó hót vang đầu hè. Em thấy gì không hỏi em, con chim nó múa trên cành tre... » Tiếng hát chùng xuống, hả hả. Thụy vươn vai ngáp dài, đi lẩn về phía cửa sổ. Mặt trời đỏ chói hấp hối sau đồi như tàn tạ dưới cơn gió đầu mùa lạnh ngắt. Thụy rùng mình nhìn sững mặt trời, ánh nắng đủ làm đôi mắt cay sè. Đạo trời đầu Đông lạnh buốt, ngày xưa, Thụy thích mặc áo len đi nhặt lá bồ-đề rụng đem về ngâm nước. Những chiếc lá sau vài hôm chỉ còn trơ lại khung xương, được cần thận xếp vào quyền cạt-nê nho nhỏ. Những sườn lá tội nghiệp bây giờ vẫn còn cô đơn trong ngăn tủ, giữa

những tờ giấy trắng chi chít chữ ghi câu gốc, bài học. Gió lạnh làm Thụy nhớ bao kỷ niệm mùa Đông xa xưa. Thụy lặng người trong niềm tiếc nuối sung sướng dâng lên bất chợt. Thụy nghe nôn nao. Cái nôn nao chùng như quen thuộc đâu đây. Căn gác nghèo nàn về hùa với buổi chiều, chìm trong nỗi co ro buồn thảm. Thụy xuống thang, tiếng guốc lộp cộp theo từng bậc gỗ. Mỗi lần lần-mò xuống hay nhắc bước lên gác, chùng như câu thơ của Trần-huyền-Trần gõ nhịp trong đầu Thụy :

Lên thang nghe gió nhủ mưa
thầm.

Gác trọ không đèn hết cố nhân



Cổ nhân ở đây là những buổi tập hát ở giáo-đường. Thụy coi nó như một người bạn thân thiết.

Bé Hạt cười bảo chị Thúy ngủ gục trên gác. Thụy nhìn con bé nói, đâu có học bài mệt muốn chết. Thôi sửa soạn rồi chị dẫn đi tập hát. Bé Hạt sáng mắt, ôm thánh-ca cho chị. Hai chị em khoác áo đi dưới mưa bụi. Đèn phố vàng vọt cúi nhìn.

— Chị Thụy tập tụi em bài hôm trước hay ác.

— Ừ, năm ni chị chọn thật kỹ mà. Hạt thuộc chưa?

— Dạ thuộc rồi. Em hát cho chị nghe nhé.

— Ừ.

Tiếng con bé trong trẻo, tan loãng trong gió. Hòa-bình dưới đất hỉ hoan cho người vì hôm nay Giê-xu đến, con trẻ vừa sanh nơi Bết-lê-hem chính con từ nơi Cha thánh. Thụy xoắn xang ngắt tiếng Hạt, thôi em. Con bé đưa đôi mắt đen láy nhìn chị ngạc nhiên, răng rứa? Thụy dối em, chừng nấy cũng biết Hạt thuộc rồi, để giữ tiếng xiu nữa hát. Con bé không biết bây giờ Thụy lằng lằng từng cảm giác nghẹn ngào. Thụy đa sầu, đa cảm. Ở nhà má

thường bảo tính con nhỏ chẳng giống ai cả. Thụy cũng lạ cho tính của mình; mỗi lần nghe ai nhắc kỷ niệm cũ, hát bài ca nào thật buồn thì Thụy rất thích. Nhưng không lần nào Thụy không khỏi hốt hoảng, nhớ nhung xa vắng. Thụy tiếc nuối đi vắng êm mơ, Thụy chơi voi trong từng tiết nhạc như mưa rơi gió hú.

Tiếng chuông chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ, trong tư thất ông Mục-sư thông thả buông tằm tiếng, Thụy cho những đứa trẻ, lên nhà thờ, rồi tập hát. Thụy say sưa uốn sửa từng lời. Lũ trẻ say sưa hát. Tiếng hát như đuổi bắt dập dồn át mất tiếng mưa. Hát để cho quên cái lạnh, hát đưa hồn vào tình thương cao cả của Chúa nhân từ. Hát hát để thấy tình bạn ấm giữa mùa đông. Thụy ngáy người ngẫm. Những mái đầu đen mượt. Những nét mặt ngây ngô phình phình hồng. Trong tiếng hát bỗng trầm đó Thụy thấy con người ngày xưa của mình trở về, khép nép.

NGUYỄN TRƯƠNG

(Tam kỳ)



RẠNG-ĐỒNG



Đơn Côi

Riêng tặng các em thương của
Thầy tại Cô nhi viện Nha trang

Chiều xuống im lìm trên núi xa,
Hoàng hôn trùm phủ khắp sơn hà,
Nhìn khóm dứa xanh, con nhớ mẹ,
Gió thổi xuyên lòng con xót xa.

Gió thổi xuyên lòng con xót xa,
Đã mười năm chẵn, cách xa nhà,
Con vào nường nấu Cô-nhi viện ;
Đơn lẻ đời con, bóng mẹ xa...

Đơn lẻ đời con, bóng mẹ xa
Tùng đêm canh vắng ngấm trăng tà,
Nhớ mẹ từng cơn, tìm sao xuyên
Nước mắt tràn mi, lệ nhạt nhòa.

Nước mắt tràn mi, lệ nhạt nhòa
Ôi tình máu tử đã bay xa...
Con tìm lẽ sống trong Thiên Chúa
Lòng hết buồn đau, vơi xót xa,

Lòng hết buồn đau, vơi xót xa
Trời khuya đêm vắng ngấm trăng tà
Đời con vui thỏa trong tay Chúa
Gió thổi dứa xanh lên tiếng ca...

B. G. NGUYỄN ĐẠI

Ô CHỮ BÁC DÊ

của em Nguyễn Ngọc Quang — Saigon



NGANG. —

1. Tên Ô chữ
2. Châu nhỏ nhất trong 5 châu — Khi đối phải...
3. Thức uống hằng ngày — N
4. Nơi xe lửa đi và đến
5. Chữ Hán có nghĩa là ngồi
6. Con của bò
7. Tên tạp chí có Trang Tuổi Hồng (Viết tắt)

ĐỌC.—

- A. Tên chị phụ-trách Trang Tuổi Hồng
- B. Con vật có cày — Bò con
- C. Dù — Tê
- D. Trái với Thấp
- E. Mãng cầu — R
- F. Quốc gia có thủ đô là Luân đôn — Đê ngăn nước
- I. Trước em

Giải Đáp Câu Đố

(trong RD số 87)

CÂU HỎI CHÍNH

1. Chúa Giê-xu sinh ra cách đây 1972 năm tại Thành Bết-lê-hem, xứ Do thái.

2. Bài ca mà các Thiên Thần hòa ca trong đêm Chúa giáng trần là :

“ SÁNG DANH CHÚA TRÊN CÁC TỪNG TRỜI RẤT CAO
HÒA BÌNH DƯỚI ĐẤT, HỖ DUYỆT GIỮA LOẠI NGƯỜI ,

3. Khi Chúa ra đời, có bọn chần chiên và các Đạo sĩ từ Đông phương tìm đến thờ lạy Ngài.

4. Chúa Giê-xu giáng sinh để rao giảng Đạo Trời và chịu chết để cứu chuộc tội lỗi nhân loại.

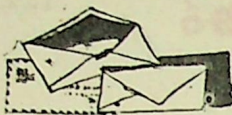
CÂU HỎI PHỤ

Có 51 em gửi lời giải đáp cho câu đố trên.

CÁC EM ĐƯỢC THƯỜNG :

1. Em Văn Phú Quang, Hội Thánh Tin Lành Phan Thiết
2. Em Trần Xuân Hương, 126 Khải Định, Phan Thiết
3. Em Phan Minh Tuấn, Box 229, Đà Nẵng
(Chị đã gửi phần thưởng đến các em rồi)

NHẮN TIN : Các em nào muốn học các lớp Kinh Thánh hàm thụ miễn phí có thể liên lạc thẳng với các Trường hàm thụ (địa chỉ chị đã cho biết trong các số trước) hoặc các em biên thư cho chị, chị sẽ giới thiệu các em với các trường đó. Thân mến.



Hộp thư Tuổi Hồng

- Em NGUYỄN THỊ CÚC HOA (Đà Nẵng) : Chị đã nhận được thư và bài của em gửi. Cảm ơn em lâu nay chị vẫn khỏe. Thân mến.
- Em NGUYỄN HỒNG HÀ : Các bài thơ của em gửi cho chị không mấy thích hợp với lứa tuổi các em nên xin miễn đăng. Chờ sáng tác khác. Mến.
- Em NGUYỄN THỊ QUAN SAN (Đà Nẵng) : Em sắp bước sang một lứa tuổi khác rồi đấy. Tuy nhiên em vẫn có thể tham gia vào TTH. Bài của em hơi dài nên không thể đăng được. Chờ sáng tác khác. Cảm ơn lời chúc của em dành cho TTH. Mến.

Đời Bé

Từ khi lọt lòng mẹ
Với tiếng khóc oe oe
Bé đã được nâng niu
Trong Tình Yêu Chúa Trời

Ngày Bé có trí khôn
Với mười ba năm đầu
Bé bắt đầu hiểu Chúa
Là Đấng yêu thương mình

Ngày chập chững bước đi
Bập bẹ tiếng "Ba, Me"
Hai tiếng yêu thương ấy
Được Chúa Trời bé ban

Từ đó bé mới biết
Đời bé thuộc về Ngài
Xin Ngài cứ dắt dìu.

B. H (Hòa Khánh)

TRUYỆN DÀI :

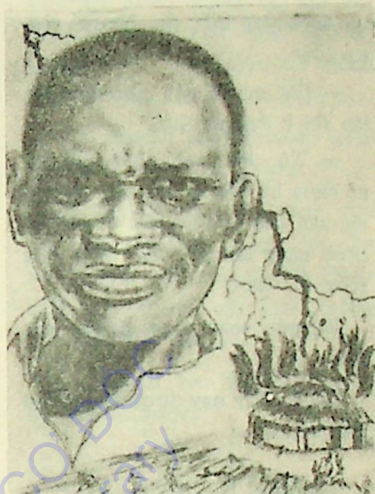
PELENDO

VỊ TIÊN-TRI

của XỨ

CONGO

(Tiếp theo *Rạng Đông* số 86)



Chiều nay Pelendo nghĩ đến hai đứa bé không thể đi học được. Chúng ở trong một chòi tranh trên gò đất cuối làng. Chàng thấy chúng đang ngồi vọc đất bên nhà. Cái cảnh đó không phải lạ gì, có điều hai đứa bé này đã quá lớn thể mà chúng vẫn còn chơi bần như con nít.

Pelendo đi lại gần chỗ hai đứa bé đang chơi. Chúng đã lớn có thể đi học trong lớp của mình được rồi, chàng suy nghĩ và lòng dâng lên một niềm thương xót.

— Chào em Yaliko và Yigba, Pelendo đứng bên, nhìn chúng tươi cười.

— Chào thầy, hai đứa bé ngược nhìn thầy truyền đạo trả lời với nụ cười e ấp.

Đang đứng nói chuyện với hai đứa bé thì cha mẹ chúng, từ trong nhà bước ra. Pelendo cúi đầu chào, Chàng nói.

— Tôi muốn các con của ông bà có thể đến trường để học như những em khác trong buôn.

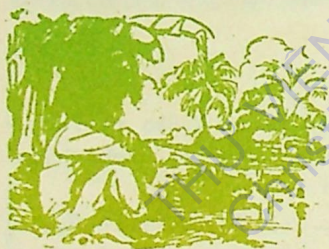
— Tôi đã nói với thầy là tụi nó không biết đi. Người cha trả lời.

— Các em bị tật như thế bao lâu rồi ? Pelendo hỏi.

— Từ khi sanú đến giờ tụi nó chưa hề biết đi lần nào, người mẹ xen vào — Lúc nhỏ chúng bị bệnh nặng lắm lớn lên thì không thấy đi được.

Pelendo xoay sang người cha hỏi.

Các em này nay được bao nhiêu tuổi rồi ?



Người cha nhìn hai đứa bé đang chơi rồi đưa tay tính lăm nhăm.

— Thằng Yaliko 8 tuổi, còn thằng Yigba 6 tuổi. Pelendo nhìn xuống hai đứa nhỏ. Chàng nghĩ đến ba đứa bé gái và thằng Gabrich bé choắt dễ thương của chàng.

Chàng thấy đây là một cơ hội tốt để bày tỏ quyền năng và sự lớn lao của Đức Chúa Trời với mọi người.

— Tôi đến bộ lạc của ông với mục đích nói cho ông biết về Đức Chúa Trời. Ông đã nghe mọi điều tôi nói.

— Thì mọi người trong bộ lạc Monbongo này ai lại đã chẳng nghe thầy nói về Đức Chúa Trời một lần rồi ? Người cha vội ngắt lời.

— Phải, nhưng ông đâu đã tin những điều tôi nói. Người truyền đạo nhấn mạnh, và đó chính là nguyên nhân khiến các con ông không thể đi được. Nếu ông tin những điều tôi đã nói với ông về Đức Chúa Trời và bằng lòng ăn năn, tin nhận Cứu-Chúa Jêsus Christ thì Đức Chúa Trời sẽ chữa lành để con ông có thể bước đi như những đứa bé khác.

— Nhưng từ nhỏ đến giờ tụi nó đã biết đi lần nào đâu !

— Đấy, nếu ông cứ khăng khăng không tin và cứ nghi ngờ như vậy thì làm sao con của ông biết đi được ! Nhà truyền đạo nói với cả một niềm xác tín.

Hai vợ chồng người đàn ông đứng cúi đầu yên lặng. Họ đã chạy chữa khắp nơi từ các ông lang cho đến ông thầy phù thủy trong bộ lạc, ai ai cũng lắc đầu bó tay. Còn thầy truyền đạo này lại nói vì không tin Đức Chúa Trời nên mới khiến con họ không thể đi được.

— Thế nào, ông bà có chịu ăn năn và đặt hết trọn lòng tin nơi Đức Chúa Trời chân thật không? Giọng người truyền đạo vang lên nhắc nhở. — Nếu ông bà quyết định tin Ngài thì tôi có thể cầu nguyện xin Đức Chúa Trời chữa lành cho con ông bà.

— Được, chúng tôi tin. Hai vợ chồng người đàn ông đồng ý cúi đầu và người truyền đạo cầu nguyện cho họ. Pelendo cũng bày cho họ cầu nguyện ăn năn tội với Đức Chúa Trời. Sau đó Pelendo bước đến chỗ hai đứa trẻ đang ngồi chơi chàng quì xuống đặt tay trên đầu chúng cầu nguyện

— Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ápraham, của Y-sác và Gia-cốp. Ngài biết hai em nhỏ này chưa hề biết đi. Xin Chúa bỏ sức cho đôi chân của chúng để chúng có thể bước đi như những

đứa trẻ khác. Chúa ôi, xin hãy cho chúng con biết Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và chính Ngài đã sai con đến bộ lạc này.

Câu nguyện xong Pelendo quay lại người đàn ông. Chàng nói.

— Bây giờ ông vào rừng lựa hai cây gậy thật chắc, đưa cho bé Yatiko một cây và bé Yigba một cây, chúng cần phải chống khi mới bắt đầu đi.

— Thế thì bao lâu tụi nó mới có thể đi được.



— Thứ tư này các em sẽ đi được. Pelendo trả lời có vẻ chắc chắn. Hôm nay là thứ hai. Đến thứ tư hễ khi ông nghe tiếng trống gọi đến họp cầu nguyện thì ông đưa cho mỗi đứa một cây gậy rồi bảo chúng đi theo ông đến nhà thờ. Lúc ông nói, hai đứa sẽ đứng dậy và bắt đầu đi được.

Thế bây giờ ông bà có tin là Đức Chúa Trời sẽ làm việc này cho con ông bà không ?

— Tin, hai vợ chồng người đàn ông đồng thanh trả lời.

Chiều thứ tư hôm đó khi ánh mặt trời vừa khuất sau rặng cây thì tiếng trống bắt đầu nổi lên. Mọi người làm việc ngoài đồng đều về hết trong buồn. Nghe tiếng trống nhiều người ngưng làm việc. Họ đi đến ngôi nhà thờ nhỏ nằm ở giữa làng. Cho đến bây giờ những kẻ ra mặt chống đối nhất cũng đã bị lay chuyển dù họ không đáp lại lời kêu gọi một cách trực tiếp.

Bé Yaliko và Yigba đã nóng lòng chờ đợi tiếng trống. Từ khi thấy truyền đạo Y-sác Pelendo đặt tay cầu nguyện, hai em đã biết có một việc rất lạ đang xảy đến cho mình.

— Yaliko, Yigba ơi! Cha của chúng đi đến, mỗi tay cầm một cây gậy — Ngày hôm nay các con sẽ bắt đầu biết đi. Các con có nhớ thầy truyền đạo nói gì hôm trước không ?

Vừa nắm chặt cây gậy vừa được mẹ đỡ lên, hai cậu bé đứng dậy. Chúng đứng yên tại chỗ

một hồi lâu dường như lúng túng không phải làm việc gì nữa.

— Đi con, bắt đầu bước đi con, người cha khuyến khích. Theo cha đây này.

Từ chỗ đất nhỏ chúng bắt đầu chậm rãi đi từng bước. Chúng chống chặt vào cây gậy theo mỗi bước chân. Chúng biết bây giờ chúng phải tự đi đến nhà thờ một mình.

— Con nó đi được rồi kìa, người mẹ reo mừng. Tụi nó đi như những đứa khác, kìa con tôi biết đi rồi!

Mụ đàn bà hàng xóm đang cầm cúi lo nấu cơm trong bếp, bà ta không thềm đề ý đến tiếng trống làm gì, bà đã có thần thánh nhiều rồi và bà nhất định sẽ giữ lối thờ cúng của ông bà tổ tiên cho đến cùng.

Cúi xuống thềm lửa phù phù bà bỗng nghe tiếng gì là lạ ở trước nhà. Những tiếng cộc, cộc, cộc vang đều hòa với tiếng reo mừng của một người đàn ông — Ừ đi như vậy đó, mầy chống cây gậy đi. Đó, bây giờ mầy đi vững rồi thấy không!

(còn tiếp)

Hy vọng duy nhất của con người

(Tiếp theo trang 9)

chính mình được tái-sanh. Nhưng rồi Sa-tan lại đến. Nó lại thi-thào vào tai tôi những gì nó đã nói đêm qua. Nó còn hăm-dọa tôi rằng : Hãy nhìn xung quanh người, toàn là những người quen biết người, những học trò của người. Những người ấy sẽ suy nghĩ thế nào nếu người đứng lên xưng mình là một người có tội...

Một lần nữa tôi lại nhượng bộ Sa-tan và từ khước lời mời gọi cảnh-cáo của Thánh-Linh Đức Chúa Trời. Tôi về nhà và quyết-định không trở lại nhà thờ để nghe vị truyền-giáo ấy nữa. Nhưng, trong tình thương vô biên của Thượng-đế, Ngài vẫn theo dõi và nắm lấy tôi.

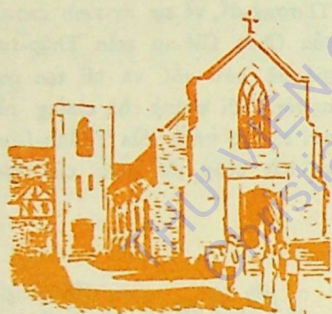
Tối hôm sau, khi vợ tôi lại rủ tôi đi nhà thờ, tôi nhất quyết từ chối. Nhưng vợ tôi đã trả lời một câu làm cho tôi ngạc nhiên. Vợ tôi nói : Cuộc giảng đêm nay là để giảng cho mình. Vậy nếu mình không đi thì em cũng không đi. Vốn có tính nể vợ, tôi cũng

đi với nàng. Nhưng, không như mấy lần trước, đêm nay tôi ngồi ở hàng ghế sau cùng, và cũng chỉ nghe một cách miễn cưỡng. Lạ thay, diễn giả cũng không nói gì khác hơn là về sự tái-sanh, sự trở nên một em bé như lời Chúa Giê-xu đã dạy ở Giảng 3 : 1-7 và Ma-thi-ơ 18 : 1-4. Ông mô-tả về tình thương tuyệt diệu của Thượng-đế, về sự hy-sinh cao-cả của Chúa Giê-xu trên Thập-tự-giá để cứu rỗi và tái tạo con người. Tôi không còn chống nổi với sự cáo trách của Thánh-Linh và bất chấp dư luận của mọi



người, tôi đã mạnh dạn đứng dậy tiến lên trước tòa giảng. Tôi xưng tội trước mặt Thượng-đế và mọi người rằng : Lạy Chúa, xin

tha tội cho con, con cần được tái sinh để trở nên con cái của Ngài. Tôi cũng xin mọi người trong giảng-đường tha tội cho tôi, vì những gì tôi giảng cho họ bấy lâu nay chỉ là giả dối. Chính tôi cần tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu-Chúa của tôi, tôi cần phải được tái-sanh. Tạ ơn Chúa, đêm ấy lòng tôi nhẹ nhàng thanh thản như đã trút được gánh nặng ngàn cân.



Sau đó tôi được tiếng Chúa kêu gọi tôi hãy cung hiến cuộc đời của mình để đi rao giảng Tin-lành cứu rỗi cho những đồng bào Hồi-giáo đáng thương của tôi. Tôi từ chức Viện-trưởng Viện Đại-học Sư-phạm, từ cả chức vụ trong ngôi giáo đường to lớn mà

bấy lâu tôi vẫn giảng dạy. Tôi ra khỏi thành phố Malang để tiến về các vùng thôn quê hẻo lánh. Tôi đã giảng về Chúa Giê-xu đúng như Kinh-Thánh dạy, cho những đồng bào quê mùa chất phác trong các chỗ ruộng vườn, thôn ấp. Có khi tôi đến giữa một cánh đồng mà các nông-phu đang làm việc. Tôi đặt một chiếc máy hát, để vào những đĩa thánh nhạc hoặc thánh-ca và lời cuốn mọi người đến. Thế rồi tôi bắt đầu giảng Tin-Lành. Chẳng những ở đồng ruộng, nhiều lúc tôi giảng giữa chợ hoặc bên vỉa hè, trong nhà ga xe lửa, nơi phi cảng. Nhiều lúc tôi phải ngủ ngoài chợ hoặc bên hè phố. Ban đầu một số người tưởng tôi điên, nhưng sau họ thấy mọi hành động và lời nói của tôi vắn bình thường và tinh táo. Có khi, sau những buổi giảng như thế có đến 50 hay 100 người bằng lòng tin Chúa. Đó không phải là tài năng hay sức riêng của tôi bèn là quyền năng của Thượng-đế.

Như quý vị đã biết, sự rao-giảng cho người Hồi-giáo không phải là việc dễ. Đã lắm lúc tôi bị bắt bớ, sỉ nhục và có khi suýt bị ám sát vì cơ giảng Tin-Lành.

Nhưng tạ ơn Chúa đã bảo vệ tôi và nâng đỡ tôi trong mọi bước đường. Hơn 6 năm nay Hội-thánh Chúa tại In-đô-nê-xi-a đang được phục-hưng và phát-triển mạnh. Từ con số 4 triệu tín-hữu Tin-lành trong vòng 10 năm nay đã lên đến 10 triệu. Hội-thánh chúng tôi thấy mình có nhiệm vụ không những chỉ giảng Tin-lành cứu rỗi cho đồng bào mình mà cũng cho các nước khác. Chúng tôi đã thành-lập Hội Truyền-giáo Hải-ngoại (mà M. S. Octavianus là Hội-trưởng, LTS), và lập những đoàn truyền-giáo lưu - động đi

giảng Tin-lành tại Âu-châu, Phi-châu, Mỹ-châu La-tinh, v.v...

Tin-lành đã xuất-phát từ Á-châu qua Phi-châu, Âu-châu và Mỹ-châu, và hiện nay Tin-lành lại trở về với Á-châu. Đấng Cơ-đốc đang tìm-kiếm Á-châu. Vậy chúng ta những người Việt-nam, In-đô-nê-xi-a, nói chung là những người Á-châu hãy nắm lấy cơ-hội đề rao-giảng Tin-lành cho đồng bào đồng loại chúng ta, vì chỉ có Chúa Giê-xu là Hy-vọng duy nhất của nhân-loại.

M.S. P. OCTAVIANUS

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quản-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quận-Khu của bạn để được chỉ dẫn thêm những điều cần thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bọn báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa chỉ dưới đây:

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hung
Hộp Thư 716 - SAIGON

Làn Sóng Ngăn 31 Tháng

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH VIỆT NGỮ
ĐẠI VIÊN - ĐÔNG
Box 2041, Manila, Philippines

Tầng Số 9, 505 Megachukky

Giờ	Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
6:30 6:35	Giờ	TIN TỨC ... TIN TỨC ... TIN TỨC ...					
6:35 6:45	Thứ	ĐỀ SỐNG MỘT NGÀY ... ĐỀ SỐNG MỘT NGÀY ...					
6:45 7:00	Phỏng	Tiếng Gọi Canaan	Học Anh Ngữ	Tiếng Gọi Canaan	Học Anh Ngữ	Tiếng Gọi Canaan	Nếp Sống Mới
... .. BUỔI TỐI							
20:00 20:15	Giờ	TIN TỨC ... TIN TỨC ... TIN TỨC ...					
20:15 20:20	Thứ NĂM PHÚT CHO ĐƯỢC TIN					
20:20 20:30	Phỏng	Bạn Biết Không?	Nhạc Và Tâm Sự	Biết Chưa Và Thấy Chưa	Bạn Biết Không?	Nhạc Và Tâm Sự	Độc Báo, Ngopi Quốc
20:30 20:45	Giải Đáp Thắc Mắc	Nếp Sống Mới	Lịch Sử Và Những Đề	Giải Đáp Thắc Mắc	Giờ Tuổi Ngọc	Nếp Sống Mới	Giờ Của
20:45 21:00	Tả Lối THƯ TIN	Cuộc Đời Chưa Cứ Thế	Học Anh Ngữ	Cuộc Đời Chưa Cứ Thế	Học Anh Ngữ	Cuộc Đời Chưa Cứ Thế	Thanh Thiệu, Niên

Thường Đề yêu qui vị: Ngải nói: "Này Ta sẽ làm mọi việc mới lạ cho các người". Vâng, Chúa sẽ làm nhiều việc lạ cho qui vị năm nay. Ban Việt Ngữ Kính Tặng.

